

Số: /KH-THPTHH4

Hoàng Vân, ngày tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2026-2027

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông và Thông tư số 13/2022/TT-BGD&ĐT ngày 03/8/2022 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGD&ĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027;

Căn cứ Hướng dẫn số 2628/SGD&ĐT-GDTrH ngày 25/8/2026 của Sở GD&ĐT Bắc Ninh về hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2026-2027;

Căn cứ Hướng dẫn số 2689/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/8/2026 Sở GD&ĐT Bắc Ninh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với giáo dục trung học năm học 2026-2027;

Căn cứ Hướng dẫn số 2680/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/8/2026 Sở GD&ĐT Bắc Ninh về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027;

Căn cứ Hướng dẫn số 2755/SGD&ĐT-GDTH ngày 07/9/2026 của Sở GD&ĐT Bắc Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, thể thao trường học; giáo dục quốc phòng và an ninh năm học 2026-2027.

Công văn số 2683/SGD&ĐT-GDCT&HSSV ngày 28/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bắc Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác giáo dục chính trị và học sinh, sinh viên năm học 2026-2027;

Căn cứ Công văn số 2810/SGD&ĐT-GDTH ngày 10/9/2026 về việc tăng cường tổ chức phong trào rèn luyện thể chất và thực hành nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục phổ thông từ năm học 2026-2027.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2026-2027

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường THPT Hiệp Hoà số 4 đóng trên địa bàn thôn An Cập, xã Hoàng Vân, Thành phố Bắc Ninh. Xã Hoàng Vân tổng diện tích tự nhiên 40,23 km², quy mô dân số trên 52.899 người. Hoàng Vân tự hào là mảnh đất giàu truyền thống anh hùng cách mạng và khoa bảng, là nơi có ý nghĩa lịch sử quan trọng thời kỳ tiền khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945, là An toàn khu II (ATK II).

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời từ Sở GD&ĐT, chính quyền địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học. Phụ huynh

học sinh có tinh thần trách nhiệm, ủng hộ tích cực các hoạt động giáo dục và phối hợp chặt chẽ với nhà trường. Đội ngũ giáo viên, năng động, nhiệt tình, yêu nghề, có tinh thần cầu tiến, tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học. Đa số học sinh có ý thức học tập tốt, ngoan ngoãn, chấp hành tốt nội quy nhà trường, các quy định của pháp luật.

Tuy nhiên nhà trường cũng còn có những khó khăn về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học một số thiết bị, đồ dùng dạy học còn thiếu, độ chính xác không cao. Chất lượng sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn chưa đạt hiệu quả như kì vọng và còn mang tính hành chính. Một bộ phận học sinh còn thiếu ý thức tự giác học tập, chưa xác định rõ mục tiêu và động cơ học tập đúng đắn.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

STT	Khối	Lớp	Tổng số HS	Số HS được học 2 buổi/ngày	Tỉ lệ HS/lớp	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật	Diện chính sách
1	10	12	542	542	45	287	8	5	3	56
2	11	10	445	445	44.5	252	4	2	0	18
3	12	10	442	442	44.2	232	5	3	3	20
Cả trường		32	1.429	1.429	44.68	771	17	10	6	94

2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảng viên.

Tổng số CB, GV, NV	Trong đó														
	CB quản lý	GV biên chế	NV HC	GV Hợp đồng	GV nữ	GV người DTTS	Trình độ CM				Đảng viên		GV dạy giỏi cấp trường		GV dạy giỏi cấp tỉnh
													TS	%	
							ThS	ĐH	CĐ	TC	TS	%	42	45,3	
76	3	69	4	1	50	1	12	64	0	1	40	53,3%			

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị

Hạng mục	Hiện trạng	Ghi chú
Diện tích đất	24.158m ²	
Phòng học kiên cố	30	
Phòng thí nghiệm	03 (Lý, Hóa, Sinh)	
Phòng Tin học	01	
Thư viện	01	
Phòng hội đồng	01	
Phòng tổ bộ môn	07	
Phòng chức năng khác	30	
Nhà xe	04	
Máy tính phục vụ dạy học và quản lý	65	
Internet/Tivi	Wifi toàn trường	

Hạng mục	Hiện trạng	Ghi chú
Trang thiết bị dạy học	Cơ bản đảm bảo theo quy định	

2.4. Kết quả giáo dục năm học 2025-2026

Kết quả Học tập:

Khối lớp	Kết quả học tập								
	Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường	1328	267	20.11	925	69.65	136	10.24	0	0
Khối 10	450	29	6.44	314	69.78	107	23.78	0	0
Khối 11	441	73	16.55	341	77.32	27	6.12	0	0
Khối 12	437	165	37.76	270	61.78	2	0.46	0	0

Danh hiệu học tập: Có 03 học sinh Xuất sắc (0.23%); 257 học sinh Giỏi (19.35%)

Kết quả Rèn luyện:

Khối lớp	Kết quả rèn luyện								
	Tổng số HS ĐG	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
Toàn trường	1328	988	74.4	292	21.99	41	3.09	7	0.53
Khối 10	450	299	66.44	131	29.11	18	4	2	0.44
Khối 11	441	333	75.51	88	19.95	15	3.4	5	1.13
Khối 12	437	356	81.46	73	16.7	8	1.83	0	0

2.5. Kết quả mũi nhọn, thi tốt nghiệp và tham gia các phong trào

STT	Nội dung	Kết quả	Ghi chú
1	HSG văn hóa cấp trường	109 học sinh đạt giải ở các môn văn hóa, gồm: 08 giải Nhất; 20 giải Nhì; 31 giải Ba; 50 giải Khuyến khích	
2	HSG văn hóa cấp tỉnh	28 giải: 02 giải Nhất; 04 giải Nhì; 09 giải 3, 13 giải	
3	KHKT cấp tỉnh	01 dự án tham gia	
4	HKPD cấp trường	38 giải gồm: 12 giải Nhất, 12 giải Nhì, 12 giải Ba, 02 KK	
5	HKPD cấp tỉnh	06 giải: 01 giải Nhất, 01 giải Nhì, 03 giải Ba và giải KK toàn đoàn.	
6	Hội thao QPAN cấp trường	45 giải Hội thao GDQP&AN, gồm: 9 giải Nhất, 15 giải Nhì, 21 giải Ba	
7	Hội thao QPAN cấp tỉnh	14 giải: 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 08 giải Ba; 02 giải tập thể, 01 giải toàn đoàn.	
8	Sân chơi Violimpic toán cấp tỉnh	10 giải: 02 giải Vàng, 01 Bạc, 03 Đồng., 04 KK.	
9	Cuộc thi “sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng, chống bạo lực học đường”	02 giải KK	
10	Hội thi GV dạy giỏi cấp cơ sở	42 giáo viên	
11	Hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh	05 giáo viên	

STT	Nội dung	Kết quả	Ghi chú
12	Sáng kiến cấp cơ sở	18 sáng kiến	
13	Sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng cấp ngành	12 sáng kiến	

Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2026

Nội dung	Kết quả	Ghi chú
TN THPT 2026	437/436 (99.77%)	- Có 02 học sinh đạt 27 điểm trở lên (có 01 HS đạt 29 điểm Aoo) - Tụt 02 bậc
ĐTB các môn thi TN 2026	5.94; xếp thứ 53	

2.6. Kết quả thi đua năm học 2025-2026

- Tập thể: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Bằng khen của Bộ GDĐT (Quyết định số 2494/QĐ-BGDĐT, ngày 24/8/2026 về việc tặng Bằng khen); Cờ thi đua Chính phủ (Quyết định số 1804/QĐ-TTg, ngày 18/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ Về việc tặng Cờ thi đua của Chính phủ);

- Xếp loại CBGVNV cuối năm học:
 - + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 14;
 - + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 59;
 - + Hoàn thành nhiệm vụ: 02; Không hoàn thành nhiệm vụ: Không.
- Danh hiệu thi đua cá nhân: CSTĐ cơ sở: 12 ; LĐTT: 73;
- Khen thưởng: 01 Giấy khen cá nhân của Sở GDĐT; 04 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2026-2027

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Thực hiện tốt chủ đề năm học 2026-2027: “Đổi mới tư duy, chuyển biến mạnh mẽ, kết quả thực chất”, với các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Triển khai và thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018). Đổi mới công tác quản lý giáo dục; giữ vững kỉ cương nền nếp, thực hiện nghiêm túc chương trình và kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, đảm bảo thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

2. Xây dựng văn hóa học đường, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; tổ chức đa dạng và có hiệu quả các hoạt động giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, giáo dục truyền thống, giáo dục pháp luật, giáo dục thể chất, hoạt động thể thao;

3. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo theo các văn bản hướng dẫn. Ổn định qui mô lớp, số học sinh; tăng cường cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng các tiêu chí của trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng HS.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, AI, trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học, khuyến khích CB, GV, NV sử dụng CNTT&TT đổi mới phương pháp dạy học

5. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định

hướng phát triển năng lực HS; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của HS; giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng HS sau THPT; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

6. Thực hiện và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, thi, kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thực hiện hiệu quả việc tổ chức dạy học về dạy học nội dung cốt lõi đối với khối lớp 12.

7. Tăng cường quản trị theo phương châm “6 rõ” kết hợp với liên chính khoa học và tính trung thực là nền tảng cốt lõi để bảo đảm chất lượng, kỷ cương và hiệu quả thực chất trong công tác kiểm tra, đánh giá và công nhận kết quả

8. Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đặc biệt bố trí tăng cường giáo viên tham gia các lớp học, tập huấn về thực hiện CTGDPT 2018; lớp nâng cao năng lực Tiếng Anh, lớp nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ.

9. Tổ chức lễ kỉ niệm 20 năm thành lập trường THPT Hiệp Hòa số 4 (2006-2026) trang trọng, tiết kiệm, thiết thực, ý nghĩa.

10. Thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với CBGVNV, HS. Làm tốt công tác sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng.

11. Tiếp tục giữ vững danh hiệu thi đua Tập thể Lao động xuất sắc cấp tỉnh.

2. Các mục tiêu chính phấn đấu trong năm học 2026-2027

2.1. Kết quả giáo dục đại trà

a. Kết quả học tập

Khối	KẾT QUẢ NĂM HỌC 2025-2026					CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2026-2027				
	Sĩ số	Tốt	Khá	Đạt	CĐ	Sĩ số	Tốt	Khá	Đạt	CĐ
10	450	29 (6.44%)	314 (69.78%)	107 (23.78%)	0	542	84 (15.50%)	357 (65.68%)	99 (18.82%)	2 0,37%
11	441	73 (16.55%)	341 (77.32%)	27 (6.12%)	0	445	73 (16.4%)	351 (78.8%)	21 (4.7%)	0 (0.0%)
12	437	165 (37.76%)	270 (61.78%)	2 (0.46%)	0	442	144 (32,58%)	337 (66.06%)	6 (1.36%)	0 (0.0%)
Tổng	1328	267 (20.11%)	925 (69.65%)	136 (10.24%)	0	1429	301 (21.06%)	1000 (69,99%)	126 (8.81%)	2 (0,14)

b. Kết quả rèn luyện

Khối	KẾT QUẢ NĂM HỌC 2025-2026					CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2026-2027				
	Sĩ số	Tốt	Khá	Đạt	CĐ	Sĩ số	Tốt	Khá	Đạt	CĐ

10	450	299 (66.44%)	131 (29.11%)	18 (4.0%)	0	542	362 (66.79%)	148 (27.31%)	24 (4.43)	9 1.66%
11	441	333 (75.51%)	88 (19.95%)	15 (3.4%)	0	445	330 (74.16%)	100 (22.47%)	12 (2.7%)	3 0.67
12	437	356 (81.46%)	73 (16.7%)	8 (1.83%)	0	442	391 (88.46%)	45 (10.18%)	6 (1.36%)	0 (0%)
Tổng	1328	988 (74.4%)	292 (21.99%)	41 (3.09%)	0	1429	1083 (75,79%)	293 (20.50%)	42 2.94%	12 0.84

c. Danh hiệu thi đua cuối năm

TT	Khối	Số HS	KẾT QUẢ NĂM HỌC 2025-2026				Số HS	ĐĂNG KÝ NĂM HỌC 2026-2027			
			HSXS		HSG			HSXS		HSG	
			SL	%	SL	%		SL	%	SL	%
1	10	450	0	0	27	6.0	542	0	0	81	14.9
2	11	441	0	0	72	16.33	445	1	0.21	70	15.7
3	12	437	3	0.68	158	36.16	442	4	0.94	140	31.67
Tổng		1328	3	0.22	257	19.35	1429	5	0.34	291	20.36

2.2 Giáo dục môi nhận

a. Học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh

TT	MÔN	KẾT QUẢ NĂM HỌC 2025-2026						CHỈ TIÊU NĂM HỌC 2026-2027					
		Số HS	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng giải	HS THI	Nhất	Nhì	Ba	KK	Tổng giải
1	Toán	4			2	1	3	5			1	2	3
2	Văn	8		1	4	2	7	7		2	1	2	5
3	Anh	6				2	0	3			1	1	2
4	Sử	6	1	3		1	2	9	1	1	2	2	6
5	Địa	6	1		2	3	3	8	1	1	2	2	6
6	Hóa	3				1	1	4			1	1	2
7	Lý	4			1	1	2	5			1	1	2
8	Sinh	5					0	5			1	2	3
9	Tin	3					2	3			1	1	2
Cộng		45	2	4	9	13	28	49					31

b. Thi KHKT, STTTNND và các cuộc thi khác cấp tỉnh

Stt	Cuộc thi	Kết quả 2025-2026					Chỉ tiêu 2026-2027					
		ĐK	Nhất	Nhì	Ba	KK	ĐK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Người HD
1	KHKT	1			1		1			1		Quân
2	ROBOTICS	0	0	0	0	0	1				0	Đ.Hường

Stt	Cuộc thi	Kết quả 2025-2026					Chỉ tiêu 2026-2027					
		ĐK	Nhất	Nhì	Ba	KK	ĐK	Nhất	Nhì	Ba	KK	Người HD
3	Tin học trẻ	1				0	1				1	Thu Hà
4	Thi AIAffiliate	1				0	1				1	Quân
5	STTTNNĐ	1				0	1				1	Thắng
6	Đại sứ VH đọc	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	ĐTN, tổ Văn
7	Thi ATGT	1	0	0	0	0	1				1	ĐTN, CBGV
8	Violimpic Toán cấp tỉnh	15	2	1	3	4	20	1	2	2	3	V. Nhung

c. Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh

Stt	Môn	Kết quả 2025- 2026					Chỉ tiêu 2026- 2027					Người HD/thực hiện
		Số HS	ĐK	Nhất	Nhì	Ba	SLTG	ĐK	Nhất	Nhì	Ba	
1	Đá cầu	4	4				6	6			1	Nam
2	Điền kinh	6	10	1	1	3	7	7	1	2	1	Tập, Huyền
3	Cờ vua	4	4				4	4			1	Tập
Tổng		14		1	1	3	17	17	2	2	3	

2.3. Thi tốt nghiệp THPT

Kết quả năm 2026				Chỉ tiêu năm 2027	
Stt	Môn	Điểm trung bình 2026	Xếp thứ trong tỉnh 2026	Phương án 1 Tăng 01 bậc thứ hạng chung	
				Điểm TB tỉnh	Xếp thứ tự trong tỉnh
1	Toán	5.65	54	5.9	52
2	Ngữ văn	6.73	35	7.8	33
3	Vật lí	4.83	71	5.4	69
4	Hóa học	5.92	56	6.1	53
5	Sinh học	6.75	27	6.8	28
6	Lịch sử	6.76	48	7.1	46
7	Địa lí	5.97	41	6.5	40
8	KTPL	6.08	16	6.3	22
9	Tiếng Anh	4.14	68	4.5	67
10	Tin học	5.83	38	6	34
11	TB các môn	5.94	53	5.99	52
12	Tỷ lệ TN	99.77%		100%	

- Điểm 10 trên 02 lượt; Điểm TB khối thi xét Đại học trên 27 điểm: 2-3 học sinh; top 100 đạt 1-3 học sinh; số học sinh đỗ ĐH, CD trên 60%.

2.4. Chỉ tiêu giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, văn hóa học đường

- 100% CBGVNV và học sinh đăng ký các việc làm cụ thể trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 100% chi đoàn tổ chức sinh hoạt chuyên đề học tập, tìm hiểu tư tưởng, đạo đức, phong cách, phương pháp Hồ Chí Minh.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh được quán triệt nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng và các quy định liên quan.

- 100% lớp tổ chức sinh hoạt theo nội dung giáo dục chính trị, pháp luật, đạo đức, lối sống phù hợp.
- 100% học sinh được giáo dục về văn hóa ứng xử, phòng chống bạo lực học đường, an toàn mạng, ATGT, phòng chống ma túy, PCCC-CNCH và các nguy cơ mất an toàn.
- 100% học sinh được tiếp cận các kênh tư vấn, hỗ trợ khi có nhu cầu.
- 100% vụ việc học sinh có dấu hiệu phức tạp được tiếp nhận, xác minh, phân loại và xử lý theo thẩm quyền.
- Duy trì hiệu quả các kênh tiếp nhận thông tin phản ánh của học sinh.
- Chủ động phát hiện, bồi dưỡng học sinh tiêu biểu qua phong trào thi đua và công tác Đoàn, cử từ 15 đến 10 học sinh ưu tú khối 12 tham gia học lớp nhận thức về Đảng nhằm tạo nguồn phát triển đảng viên trẻ.
- Tổ chức ít nhất 02 diễn đàn đối thoại định kỳ giữa Ban Giám hiệu với đại diện học sinh nhằm kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng.

2.5. Chỉ tiêu khác

- Chỉ tiêu đội ngũ: 100% CB, GV được tham gia bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 ở chương trình lớp 10, lớp 11, 12; Lựa chọn 10/32 đồng chí GVCN tham gia thi Giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt 3-5 đồng chí; Học tập nâng cao trình độ chuyên môn: Số lượng 74, học tập các lớp tập huấn AI, chuyển đổi số; các lớp tập huấn về thực hiện CTGDPT 2018, bình dân học vụ số...; 100% GV được xếp từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên
- Xếp loại CBQL, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp: Từ Khá trở lên
- Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng, trường chuẩn QG: Trường đạt chuẩn QG mức độ 1; từng bước nâng các chỉ số, đạt chuẩn mức độ 2.
- Chỉ tiêu về chuyển đổi số: Đạt mức 3

2.6. Chỉ tiêu cuối năm học

- Chi bộ Đảng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Nhà trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Đoàn trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 12 người.
- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Bộ trưởng Bộ GDĐT: 1-2 người;
- Giấy khen của Chủ tịch xã và Giám đốc Sở GDĐT: 1-2 người

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

I. Khung kế hoạch và thời gian thực hiện chương trình năm học 2026-2027

1. Khung thời gian chung

Thực hiện Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 12/8/2026 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình phổ thông trong 35 tuần, gồm 18 tuần học kỳ I và 17 tuần học kỳ II; đồng thời đảm bảo các mốc thời gian theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Ngày khai giảng 5/9/2026.
- Bắt đầu tổ chức dạy học 7/9/2026

- Học kỳ I: 18 tuần tổ chức dạy học từ 7/9/2026 và kết thúc trước ngày 18/1/2027. Kiểm tra giữa HK I dự kiến tuần 9, kiểm tra cuối HK I thực hiện theo lịch Sở GD&ĐT dự kiến tuần 16.

- Học kỳ II: 17 tuần, bắt đầu từ ngày 18/1/2027; hoàn thành chương trình trước 24/5/2027 và kết thúc năm học trước ngày 31/5/2027. Kiểm tra giữa HK II: Dự kiến tuần 26. Kiểm tra cuối HK II thực hiện theo lịch Sở GD&ĐT dự kiến tuần 31 đối với khối 12 và tuần 33 đối với khối 10, 11.

2. Khung kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình và hoạt động giáo dục (phụ lục 1)

3. Khung kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục (phụ lục 2)

4. Khung kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (phụ lục 3)

5. Một số kế hoạch khác

5.1. Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên và phát triển đội ngũ (có kế hoạch riêng).

5.2. Kế hoạch bố trí sử dụng lao động năm học 2026-2027 (phụ lục 2 kèm theo).

5.3. Kế hoạch giảng dạy AI (có kế hoạch riêng).

5.4. Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa (có kế hoạch riêng).

5.5. Kế hoạch ôn thi tốt nghiệp 2027 (có kế hoạch riêng).

5.6. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, thể thao trường học; giáo dục quốc phòng và an ninh (có kế hoạch riêng).

5.7. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác giáo dục chính trị và học sinh, sinh viên nòng cốt (có kế hoạch riêng).

5.8. Kế hoạch bảo quản, sử dụng, mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ (có kế hoạch riêng).

5.9. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ pháp chế, kiểm tra nội bộ; tiếp công dân; phòng chống tiêu cực, lãng phí, tham nhũng (có kế hoạch riêng).

5.10. Kế hoạch kỉ niệm 20 năm ngày thành lập trường (có kế hoạch riêng).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng, củng cố và quản lý, sử dụng có hiệu quả phòng học, phòng chức năng, CSVC, trang thiết bị trường học

- **Mục tiêu:** Bảo đảm cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học và hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT, chuyên đổi số, dạy học STEM/STEAM, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng và an ninh; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, an toàn, tiết kiệm.

- **Nội dung và giải pháp thực hiện:**

Tháng 8, 9/2026, rà soát, kiểm kê, đánh giá hiện trạng phòng học, phòng chức năng, phòng thực hành, sân tập, nhà đa năng, thư viện và toàn bộ thiết bị dạy học; phân loại thiết bị còn sử dụng tốt, cần sửa chữa, cần bổ sung hoặc thanh lý. Trên cơ sở đó xây dựng phương án sửa chữa, bổ sung, sắp xếp và khai thác phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Bố trí, sắp xếp phòng học và các phòng chức năng phù hợp với quy mô 35 lớp; khai thác hiệu quả các không gian hiện có, ưu tiên phục vụ các môn học thực hành, STEM/STEAM, HĐTN-HN, GDTC, GDQP-AN và các hoạt động giáo dục khác.

Tổ chức bàn giao, phân công trách nhiệm quản lý phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học cho các tổ chuyên môn, bộ phận và cá nhân có liên quan. Giáo

viên sử dụng thiết bị có trách nhiệm kiểm tra trước và sau khi sử dụng, bảo quản, ghi nhận tình trạng thiết bị và báo cáo kịp thời các trường hợp hư hỏng, mất mát.

Rà soát, bảo trì, sửa chữa và bổ sung thiết bị dạy học, hóa chất, dụng cụ thực hành, thiết bị phục vụ GDTC, GDQP-AN và các thiết bị phục vụ hoạt động STEM/STEAM theo nhu cầu thực tế; bảo đảm sử dụng đúng mục đích, an toàn, tiết kiệm và hiệu quả.

Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn trong sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị; chú trọng an toàn điện, phòng cháy chữa cháy, phòng thực hành – thí nghiệm, hóa chất, sân tập, thiết bị thể thao và các hoạt động trải nghiệm, thực hành của học sinh. Thu gom, xử lý hóa chất hết hạn, thiết bị hư hỏng và thanh lý tài sản theo đúng quy định.

Rà soát, bảo trì hệ thống mạng Internet, máy tính, máy chiếu, Smart TV và các thiết bị công nghệ; bảo đảm điều kiện phục vụ dạy học trực tiếp, trực tuyến và kết hợp, kiểm tra đánh giá, khai thác học liệu số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học, giáo dục.

Tháng 5/2027, tổ chức kiểm kê, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị cuối năm học; thực hiện bàn giao, bảo quản và đề xuất sửa chữa, bổ sung, thanh lý theo quy định. Từ tháng 6 đến tháng 8/2027, căn cứ kết quả kiểm kê và nhu cầu thực tế, triển khai sửa chữa, mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị để phục vụ các kỳ thi cuối cấp, tuyển sinh và chuẩn bị năm học 2027–2028.

Trong năm học, thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; khai thác thiết bị đúng mục đích, đúng quy định, ưu tiên phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục. Kịp thời sửa chữa, bảo dưỡng hoặc đề

Kết quả cần đạt: 100% phòng học, phòng chức năng và thiết bị được kiểm tra, kiểm kê, phân loại và phân công quản lý; cơ sở vật chất, thiết bị thiết yếu phục vụ dạy học và các hoạt động giáo dục được bảo đảm an toàn, khai thác hiệu quả; các hạng mục hư hỏng, xuống cấp được sửa chữa, bổ sung hoặc xử lý theo quy định.

Phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất; tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng và các cá nhân, bộ phận được giao quản lý, sử dụng.

Thực hiện: Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, giáo viên, nhân viên và các bộ phận có liên quan.

2.9. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nghề nghiệp, tác phong và tư cách của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong nhà trường. Yêu cầu CB, GV, NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, lớp học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ Sư phạm do Sở GDĐT tổ chức. Phân công đồng chí Phan Thuý Hà phụ trách, thời gian hoàn thành theo kế hoạch tập huấn của từng bộ môn.

- Khuyến khích giáo viên tự học đăng ký học nâng cao trình độ chuyên môn; tham gia các lớp học, lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và ứng dụng AI trong dạy học, chỉ đạo giáo viên, nhân viên thực hiện tốt kế hoạch học tập suốt đời và tăng cường tham gia bình dân học vụ số.

- Tiếp tục yêu cầu cán bộ quản lý, giáo viên bồi dưỡng, tập huấn sách giáo khoa các khối lớp theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường tập huấn chuyển đổi số trí tuệ nhân tạo và AI.

- Chỉ đạo nhóm chuyên môn tích cực sinh hoạt chuyên môn cấp trường, cấp cụm theo nghiên cứu bài học, tích cực dự giờ rút kinh trong đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt dạy học theo mô hình đảo ngược.

- Cử các đ/c cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

- Cán bộ quản lý, giáo viên tự nghiên cứu các văn bản của ngành và cấp trên.

- Khuyến khích giáo viên chủ động học tập nhằm thực hiện đổi mới thực hiện chương trình và thực hiện tốt CTGDPT 2018:

Tăng cường Khai thác hiệu quả nền tảng “Bình dân học vụ số” Nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên theo Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 15/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh về triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” .

* Giải pháp:

- Khuyến khích, động viên giáo viên đi học thạc sỹ; cử giáo viên tham gia học trung cấp lý luận chính trị...Tạo điều kiện cho tổ chuyên môn tham gia dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ do Sở GD&ĐT tổ chức và giao lưu học tập với các đơn vị bạn.

- Chỉ đạo giáo viên tích cực dự giờ của đồng nghiệp. Tăng cường tự học và ứng dụng công nghệ thông tin.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn ít nhất 2 tuần/1 tháng theo nghiên cứu bài học.

- Tổ chuyên môn mỗi năm xây dựng và thực hiện có chất lượng một chuyên đề/1 giáo viên, được đăng ký với nhà trường từ đầu năm học. Mỗi giáo viên phải xây dựng ý thức rút kinh nghiệm sau mỗi tiết dạy, chuẩn bị tốt các chuyên đề, nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Tham gia sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn đầy đủ và trách nhiệm.

- Tham gia thi GVG, GVCNG các cấp: Đồng chí Đỗ Thị Thanh Thương phối hợp với tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo thực hiện. Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở, GVCN giỏi cấp cơ sở (*dự kiến tháng 10 - 11/2026*); thi GVG, GVCNG cấp thành phố theo lịch của Sở GD&ĐT.

- Tập trung tổ chức tập huấn về chương trình giáo dục phổ thông mới 2018; tập huấn đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; xây dựng nội dung giáo dục địa phương;...

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho CBQL, GV làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho HS trung học.

- Thực hiện nghiêm túc đánh giá cán bộ quản lý và giáo viên theo chuẩn; phân loại công chức, viên chức vào cuối năm. Thực hiện tốt công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ, chính sách, đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực, tạo động lực, điều kiện để đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề nghiệp, thúc đẩy hoạt động chuyên môn và các hoạt động chung của nhà trường.

- Tổ chức những hội thảo chuyên đề chuyên sâu về chuyên môn, về đổi mới phương pháp dạy học, về dạy học STEM, kiểm tra đánh giá, công tác chủ nhiệm lớp, công tác đúc rút sáng kiến kinh nghiệm.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cá nhân vi phạm.

- Rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ để định hướng bồi dưỡng hợp lý hoặc điều chỉnh khi cần thiết. Tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên đi học nâng cao trình độ chuyên môn, học lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổ chức tập huấn sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên, nhất là khai thác và sử dụng các phần mềm trực tuyến.

- Tăng cường công tác tự bồi dưỡng và hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong trường coi đây là khâu then chốt để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Giáo viên tích cực dự giờ Hội giảng; Rút kinh nghiệm giờ dạy đảm bảo hiệu quả. (dự giờ tập trung vào hoạt động tổ chức cho học sinh học tập và hoạt động học tập của học sinh theo 5 bước. Rút kinh nghiệm giờ học theo tinh thần đánh giá tiết học mới (Công văn 5555/BGDĐT; Công văn 4612/BGD - GDTrH ngày 3/10/2017).

- Các tổ chuyên môn thực hiện đúng quy định về số lần sinh hoạt chuyên môn được quy định theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: ít nhất 02 lần/tháng quy định vào tuần 02, tuần 04 của tháng.

Quy trình thực hiện đảm bảo đủ 4 bước:

- Bước 1. Xây dựng bài học minh họa

Tổ chuyên môn thảo luận, thống nhất lựa chọn bài học minh họa căn cứ vào mục đích cụ thể của buổi sinh hoạt chuyên môn.

+ Giáo viên dạy học minh họa nghiên cứu chương trình môn học, kế hoạch dạy học môn học, sách giáo khoa và tài liệu dạy học liên quan, phối hợp với các giáo viên khác trong tổ chuyên môn để xây dựng bài học minh họa. Việc xây dựng bài học minh họa cần bảo đảm xác định rõ yêu cầu cần đạt của bài học.

- *Bước 2. Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ*

Trên cơ sở bài học minh họa đã được xây dựng, giáo viên thực hiện dạy học để tổ chuyên môn, (có thể mời GV trong cụm, GV cốt cán) dự giờ, phân tích bài học. Khi dự giờ, cần tập trung quan sát hoạt động học của học sinh kết hợp với việc quan sát hoạt động tổ chức, hướng dẫn học của GV.

- *Bước 3. Phân tích bài học*

Các GV tham dự tổ chức trao đổi, chia sẻ, tập trung vào các nội dung: kế hoạch bài học (giáo án); hoạt động học của học sinh; tổ chức hoạt động học cho học sinh; sự tương tác giữa học sinh với học sinh, học sinh với giáo viên, giáo viên với học sinh;...

- *Bước 4. Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày*

Dựa trên kết quả phân tích bài học và những điều đã quan sát, học tập được qua dự giờ, các giáo viên chủ động, sáng tạo áp dụng vào các bài học hàng ngày.

Các tổ/nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn tập trung tại trường mỗi tháng 02 lần theo nghiên cứu bài học và triển khai 1 số nội dung trọng tâm của các buổi như sau:

+ Báo cáo chuyên đề định kỳ; chú trọng đến các vấn đề mới nảy sinh trong quá trình dạy học tiếp cận với thi GVG các cấp.

+ Thảo luận, tổ chức triển khai giáo dục STEM và có đánh giá, rút kinh nghiệm.

- + Xây dựng nội dung tự học; ngân hàng câu hỏi các môn thi TN THPT 2026.
- + Sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý, tổ chức kỳ thi, khóa học online đúng yêu cầu của Thông tư 09/2021/TT-BGD&ĐT.
- + Thảo luận soạn kế hoạch bài dạy theo định hướng Công văn 5512 của Bộ GD&ĐT và tình hình của nhà trường; thảo luận về các tiết bộ môn chọn dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược.
- + Tập trung bàn giải pháp nhằm nâng cao chất lượng điểm thi tốt nghiệp THPT và kết quả Kỳ thi HSG các cấp.
- + Thống nhất mục đích yêu cầu các tiết dạy, xác định kiến thức trọng tâm, phương pháp dạy, thống nhất nội dung từng tiết dạy, tách tiết đối với những bài nhiều tiết, nội dung các bài kiểm tra, trao đổi kinh nghiệm và phương pháp các tiết khó dạy.
- + Thống nhất ma trận kiểm tra với các bài giữa kì.
- + Rút kinh nghiệm giờ thanh, kiểm tra
- + Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo các chuyên đề.
- + Trao đổi các giải pháp thi giáo viên giỏi các cấp, thi GVCN giỏi các cấp.
- + Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS nhằm phát triển năng lực học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.
- + Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn cần tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; đổi mới nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài học, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của môn học hoặc những phương pháp dạy học, cách thức tổ chức lớp học sao cho hiệu quả cho chương trình giáo dục phổ thông 2018 bám sát cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

3. Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông

Tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông đảm bảo đầy đủ yêu cầu cần đạt, đúng thời lượng quy định; linh hoạt, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đặc điểm học sinh của nhà trường. Không cắt xén chương trình, phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng, thực hiện và điều chỉnh kế hoạch dạy học.

3.1. Tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập

Tổ chức các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập theo phương án đã được phê duyệt, bảo đảm phù hợp với nhu cầu, năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh; đồng thời phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường.

Công khai các tổ hợp môn học lựa chọn, chuyên đề học tập; tăng cường tư vấn, hướng nghiệp để học sinh lựa chọn phù hợp.

Chỉ đạo thực hiện căn cứ vào chương trình cốt lõi môn học đảm bảo nguyên tắc xác định được theo tiến trình thời gian và phát triển tư duy từ đơn giản đến phức tạp đan xen cho phù hợp với nội dung cốt lõi đảm bảo logic kiến thức hiệu quả. Việc kiểm

tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22; kết quả kiểm tra, đánh giá được thực hiện kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập (sau khi kết thúc từng cụm chuyên đề học tập, mỗi cụm chuyên đề có 1 bài kiểm tra thường xuyên như vậy sau khi học xong 3 cụm chuyên đề có 3 bài kiểm tra thường xuyên cụm chuyên đề chỉ được chốt lấy 1 đầu điểm thường xuyên và nhập vào kỳ 2 (lưu ý: lớp có chuyên đề học tập thêm một đầu điểm thường xuyên vào kỳ 2 so với lớp không có chuyên đề).

3.2. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Ưu tiên phân công GV đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của GV; GV đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của GV làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành).

Xây dựng kế hoạch giáo dục trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương. Giao cho nhóm trưởng các khối: Cô Nguyễn Thị Dung phụ trách khối 10; cô Nguyễn Thị Thơm phụ trách khối 11; cô Nguyễn Thu Hà phụ trách khối 12.

Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện trong nhà trường với thời lượng là 105 tiết/năm thông qua 3 loại hình sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề. Quy mô tổ chức hoạt động trải nghiệm gồm quy mô trường, quy mô khối và quy mô lớp.

Nhà trường phân công loại hình sinh hoạt lớp do giáo viên chủ nhiệm lớp dạy; các loại hình sinh hoạt dưới cờ và hoạt động giáo dục theo chủ đề có thể giáo viên chủ nhiệm hoặc giáo viên khác dạy. Lưu ý hình thức sinh hoạt dưới cờ tổ chức theo qui mô khối dạy sân trường vào buổi chiều; hình thức sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục theo chủ đề tổ chức dạy theo qui mô lớp và trong lớp học vào buổi sáng.

- Giải pháp để thực hiện cho từng hoạt động:

+ Đối với hình thức sinh hoạt dưới cờ: tổ chức vào chiều thứ sáu của Tuần thứ 4 của tháng, thời gian tiết học: 14 giờ đến 16 giờ 20.

+ Đối với hình thức sinh hoạt lớp: tổ chức vào sáng thứ 2 hàng tuần theo TKB.

+ Đối với hoạt động giáo dục theo chủ đề: xếp theo TKB hàng tuần;

+ Thực hiện bài kiểm tra định kỳ (GHK, CHK): ưu tiên bài thực hành, đề án, sản phẩm hoặc tổ chức trải nghiệm.

- Bố trí dạy theo TKB đan xen trải nghiệm thực tế, phân công GV dạy theo chủ đề, GV chịu trách nhiệm vào điểm trên hệ thống theo đúng thời gian quy định:

GV dạy nội dung theo chủ đề sẽ chịu trách nhiệm vào điểm trên hệ thống theo đúng thời gian quy định. Dự kiến thời gian thực hiện tổ chức hình thức sinh hoạt dưới cờ (các buổi chiều thứ 6 từ 14 giờ đến 16 giờ 20):

TT	Lớp	HN1	Thời điểm thực hiện		Số tiết/ buổi	Ghi chú
		Tên dạy HĐ	HK I	HK II		
Khối 10	10A1	Nguyễn Thị Dung	Buổi 1: Tháng 9;	Buổi 7: Tháng 3	3	
	10A2	Lê Duy Thìn				
	10A3	Nguyễn Thị Hoài	Buổi 2: Tháng 10;	Buổi 8: Tháng 3	3	
	10A4	Nguyễn Thị Hồng				
	10A5	Hoàng Thị Ninh	Buổi 3: Tháng 11	Buổi 9: Tháng	3	

TT	Lớp	HN1	Thời điểm thực hiện		Số tiết/ buổi	Ghi chú
		Tên dạy HD	HK I	HK II		
	10A6	Đỗ Thị Hương	Buổi 4: Tháng 11	3	3	
	10A7	Nguyễn Văn Ngọc				
	10A8	Hoàng Thị Quyên				
	10A9	Hoàng Thị Quyên	Buổi 5: Tháng 12/2027	Buổi 10: Tháng 5	3	
	10A10	Nguyễn Thị Giang				
	10A11	Dương Thị Thủy				
	10A12	Trần Thị Châm	Buổi 6: Tháng 2/2027		3	
Khối 11	11A1	Nguyễn Thị Hạ	Buổi 1: Tháng 9	Buổi 6: Tháng 3	3	
	11A2	Nguyễn Thị Thơm				
	11A3	Ngô Xuân Trường	Buổi 2: Tháng 10	Buổi 7: Tháng 3	3	
	11A4	Nguyễn Văn Trinh				
	11A5	Nguyễn Văn Cường	Buổi 3: Tháng 11	Buổi 8: Tháng 3	3	
	11A6	Đỗ Thị T. Thương				
	11A7	Chu Thị Dạ Ngân	Buổi 4: Tháng 12	Buổi 9: Tháng 4	3	
	11A8	Nguyễn Thị Bích Liên				
	11A9	Tổng Ngọc Thắng	Buổi 5: Tháng 1/2027	Buổi 10: Tháng 5	3	
	11A10	Nguyễn Đức Toàn				
Khối 12	12A1	Lê Văn Dũng	Buổi 1: Tháng 9	Buổi 6: Tháng 1/2027	3	
	12A2	Nguyễn Đức Thiện				
	12A3	Tổng Ngọc Thắng	Buổi 2: Tháng 10	Buổi 7: Tháng 2	3	
	12A4	Nguyễn Đức Toàn				
	12A5	Trần Thị Thơ	Buổi 3: Tháng 11	Buổi 8: Tháng 2	3	
	12A6	Nguyễn Văn Cường				
	12A7	Nguyễn Thị Thu Hà	Buổi 4: Tháng 11	Buổi 9: Tháng 3	3	
	12A8	Nguyễn Thị Hương				
	12A9	Đỗ Thị T. Thương	Buổi 5: Tháng 1/2027	Buổi 10: Tháng 4	3	
	12A10	Cao Thị Phương				

Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp đánh giá kết quả học tập bằng hình thức nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

Kiểm tra thường xuyên:

- Giáo viên chủ nhiệm tổ chức kiểm tra 01 bài/học kỳ cho 100% học sinh lớp chủ nhiệm và vào điểm trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Giáo viên được phân công giảng dạy nội dung hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt dưới cờ tổ chức kiểm tra 01 bài/học kỳ cho lớp được phân công giảng dạy, vào điểm trên cơ sở dữ liệu ngành.

Thời điểm kiểm tra định kỳ:

- Số bài kiểm tra định kỳ là 02 bài/học kỳ: Giáo viên được phân công giảng dạy nội dung hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt dưới cờ tổ chức kiểm tra 01 bài kiểm tra giữa học kỳ thời gian 90 phút, 01 bài kiểm tra cuối học kỳ thời gian 90 phút.

- Giáo viên giảng dạy nội dung hoạt động giáo dục theo chủ đề tổ chức kiểm tra định kỳ chấm và đánh giá học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành. (Phân công ra đề định kỳ sẽ trong từng kế hoạch kiểm tra nhà trường).

Lưu ý: Bài kiểm tra định kỳ (bài kiểm tra có ma trận, chấm điểm sau đó quy

ra đánh giá nếu từ 5 điểm trở lên thì đạt; dưới 5 điểm là chưa đạt).

3.3. Đối với nội dung giáo dục của địa phương

Bố trí dạy theo TKB đan xem trải nghiệm thực tế các môn, phân công GV dạy theo chủ đề, GV chịu trách nhiệm vào điểm trên hệ thống theo đúng thời gian quy định (sử dụng 01 sổ điểm chung). Ưu tiên phân công GV đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của GV xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học. Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan. Chỉ đạo các đ/c dạy giáo dục địa phương khối 10,11,12 căn cứ vào hướng dẫn dạy giáo dục địa phương xây dựng phân phối chương trình dạy học phù hợp và tổ chức kiểm tra đánh giá theo đúng Thông tư 22 của bộ GDĐT.

- Số bài kiểm tra định kỳ là 02 bài/học kỳ: Trong đó có 01 bài kiểm tra giữa học kỳ thời gian 45 phút, 01 bài kiểm tra cuối học kỳ thời gian 45 phút.

Lưu ý: Bài kiểm tra định kỳ (bài kiểm tra có ma trận, chấm điểm sau đó quy ra đánh giá nếu từ 5 điểm trở lên thì đạt; dưới 5 điểm là chưa đạt).

Đồng chí Nguyễn Thị Giang thực hiện nhiệm vụ là nhóm trưởng hoạt động giáo dục địa phương. (chỉ đạo việc ra đề, chấm, lưu bài kiểm tra định kỳ, nhập kết quả...)

Ưu tiên phân công GV đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của GV.

Việc chỉ đạo xây dựng PPCT, xây dựng kế hoạch môn học; xây dựng ma trận, đặc tả ma trận, đề, hướng dẫn chấm khi kiểm tra định kỳ; vào điểm trong các hồ sơ HS cũng như các nhiệm vụ khác đối với môn GDĐP giao cho đ/c TTCM môn Ngữ văn đ/c Nguyễn Thị Hoàn phụ trách chung hoạt động giáo dục địa phương. Nhà trường chủ động bố trí việc tổ chức kế hoạch giáo dục phù hợp với đội ngũ, chuyên môn đào tạo. Cụ thể:

*** Khối 10**

GV môn	Chủ đề		Lớp	Hình thức	Chịu trách nhiệm cập nhật, hoàn thành điểm lớp
	Số tiết/lớp	Nội dung			
Nhóm GV Ngữ văn	10	- Chủ đề: Ngữ văn Bắc Giang, Bắc Ninh	10A1 đến 10A12	- Lên lớp từ tuần 1 đến tuần 10	- 01 điểm ĐGtx hk1 - 01 điểm ĐGgk hk1
Nhóm Lịch sử	6	Chủ đề: Di tích Lịch sử - văn hóa Bắc Giang, Bắc Ninh - Chủ đề:	10A1 đến 10A12	- Lên lớp từ tuần 11 đến tuần 16	- 01 điểm ĐGtx hk1 - 01 điểm ĐGgk hk1 - Tổng kết ĐTBmhhk1, vào điểm trên CSDL ngành
Nhóm GV Lịch sử	4	- Chủ đề: Di tích Lịch sử - văn hóa Bắc Giang, Bắc Ninh	10A1 đến 10A12	- Lên lớp từ tuần 17 đến tuần 20	- 01 điểm ĐGtx hk2 - 01 điểm ĐGgk HK2
Nhóm GV Địa lí	5	- Chủ đề: Địa lí Bắc Ninh	10A1 đến 10A12	- Lên lớp từ tuần 21 đến tuần 26	- 01 điểm ĐGtx hk 2 - 01 điểm ĐGgk hk2
Nhóm GV Hóa	2	Chủ đề: Ngân sách địa phương tỉnh Bắc Giang (cũ)	10A1 đến 10A12	- Lên lớp từ tuần 27 đến tuần 28	
Nhóm GV Hóa	4	Chủ đề: Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và sự dịch chuyển nghề nghiệp ở tỉnh Bắc Ninh	10A1 đến 10A12	- Lên lớp từ tuần 29 đến tuần 31	- Tổng kết ĐTBmhhk2, ĐTBcn hk2, vào điểm trên CSDL ngành
Tổng	35				

*** Đối với lớp 11**

GV môn	Chủ đề		Lớp	Hình thức	Chịu trách nhiệm cập nhật, hoàn thành điểm lớp
	Số tiết/lớp	Nội dung			
Nhóm GV Địa lí	13	Chủ đề: Địa lí kinh tế, hướng nghiệp Bắc Ninh	11A1 11A10	Lên lớp từ tuần 1 đến tuần 13	- 01 điểm ĐGtx hk1
Nhóm GV Ngữ văn	10	Chủ đề: Ngữ văn Bắc Giang, Bắc Ninh	11A1 11A10	Lên lớp từ tuần 14 đến tuần 24	01 điểm ĐGgkhk1
Nhóm GV Lịch sử	8	- Chủ đề: Lịch sử Bắc Ninh	11A1 đến 11A10	- Lên lớp từ tuần 25 đến tuần 32	01 điểm ĐGtx hk1; 01 điểm ĐGck hk1 Tổng kết ngành; 01 điểm ĐGtx hk2; 01 điểm ĐGgk hk2
Nhóm GV Lịch sử	8	- Chủ đề: Di tích Lịch sử Bắc Ninh	11A1 đến 11A10	- Lên lớp từ tuần 27 đến tuần 35	- 01 điểm ĐGck hk; - Tổng kết ĐTBmhhk2, ĐTBcn hk2, vào điểm trên CSDL ngành
Tổng	35				

*** Đối với lớp 12**

GV môn	Chủ đề		Lớp	Hình thức	Chịu trách nhiệm cập nhật, hoàn thành điểm lớp
	Số tiết/lớp	Nội dung			
Nhóm GV Lịch sử	9	- Chủ đề: Lịch sử Bắc Ninh	12A1 đến 12A10	- Lên lớp từ tuần 1 đến tuần 9	- 01 điểm ĐGtx hk1 - 01 điểm ĐGck hk1
Nhóm GV Sinh học	8	- Chủ đề: Chính trị XH và MT tỉnh Bắc Ninh	12A1 đến 12A10	- Lên lớp từ tuần 10 đến tuần 18	- 01 điểm ĐGtx hk1 - 01 điểm ĐGgk hk1
Nhóm GV Lịch sử	3	Đảng Bộ Bắc Giang (cũ)	12A1 đến 12A10	- Lên lớp từ tuần 20 đến tuần 22	
Nhóm GV Lịch sử	5	- Chủ đề: Lịch sử Bắc Bắc Ninh	12A1 đến 12A10	- Lên lớp từ tuần 23 đến tuần 27	- 01 điểm ĐGgk hk2 - 01 điểm ĐGtx hk2
Nhóm GV Ngữ văn	6	Chủ đề: Ngữ văn Bắc Ninh	12A1 đến 12A10	- Lên lớp từ tuần 28 đến tuần 33	01 điểm ĐGck hk2 - Tổng kết ĐTBmhk2, ĐTBcn hk2, vào điểm trên CSDL ngành
Tổng	35				

3.4. Đối với Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQPAN)

- Tổ chức dạy học môn GDQP&AN cho khối 10, 11, 12 theo Thông tư 46/2020/TT-BGDĐT và hướng dẫn hiện hành của Bộ/Sở; bảo đảm đủ thời lượng, đúng chuẩn đầu ra, gắn giáo dục kỷ luật, an toàn, PCCC, ATGT.

- Tổ chức dạy học theo phân phối chương trình, các nội dung thực hành dạy tập trung dứt điểm theo bài nhưng không quá 03 tiết/buổi/tuần.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; tích cực, nghiên cứu đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, tổ chức tọa đàm, trao đổi về chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng bài dạy; kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy, học; phát huy tính tích cực, chủ động, linh hoạt, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong dạy, học môn học GDQPAN.

- Kết hợp với Lữ đoàn 204 tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục khác cho học sinh gắn với môn học GDQPAN đảm bảo thiết thực, an toàn, hiệu quả, phù hợp với từng lứa tuổi bảo đảm đúng quy định.

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá kết quả môn học theo quy định. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Bố trí ngân sách để tổ chức thực hiện đầu tư và bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thao trường, bãi tập, phòng học bộ môn, mua sắm, bổ sung trang thiết bị, mô hình học cụ, vũ khí, trang bị đáp ứng yêu cầu tối thiểu dạy học môn học GDQPAN theo quy định; quản lý chặt chẽ vũ khí, trang bị, đối với súng tiểu liên AK hoá cải cấp 5 phải được quản lý, đăng ký với cơ quan quân sự địa phương bảo đảm an toàn tuyệt đối. Thực hiện đăng ký, quản lý, thống kê sử dụng súng TLAK hoá cải cho

GDQPAN theo mẫu số tại Công văn số 254/BCH-TM).

- Tổ chức Hội thao GDQPAN cấp trường theo quy định tại Thông tư 23/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ GDĐT về Điều lệ Hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông vào tuần 3 tháng 12/2026.

3.5. Công tác giáo dục thể chất

- Tổ chức dạy học môn GDTC đúng thời lượng theo Chương trình GDPT 2018; nội dung phù hợp thể chất lứa tuổi, đa dạng hình thức (trên lớp, câu lạc bộ, trải nghiệm).

- Kiểm tra, đánh giá thực hiện theo đúng Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc Quy định về đánh giá HS THCS và THPT

- Triển khai và duy trì thường xuyên bài Võ cổ truyền và bài thể dục giữa giờ 3 buổi/ tuần.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường (học kỳ I), qua đó tuyển chọn đội tuyển tham gia HKPD cấp, tỉnh năm học 2026–2027 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT Bắc Ninh.

- Phát triển câu lạc bộ thể thao trong nhà trường (điền kinh, cờ vua, đá cầu, bóng bàn, cầu lông...); có lịch tập, sổ theo dõi, tiêu chí đánh giá hiệu quả.

- Tổ chức các giải thể thao cấp trường và tham gia đầy đủ các giải do ngành và địa phương tổ chức trong năm học 2026–2027; bảo đảm an toàn, y tế, PCCC trong tất cả các hoạt động.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả môn GDTC: bố trí thời lượng khoa học, nâng cao chất lượng giờ học; đổi mới phương pháp, hình thức và cách đánh giá để tạo hứng thú, không gây áp lực cho HS. Với thể thao tự chọn, ngoài các môn trong SGK, nhà trường lựa chọn thêm các môn có trong Hội khỏe Phù Đổng, các giải thể thao học sinh của ngành và môn thể thao truyền thống địa phương; thực hiện nghiêm việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực theo quy định hiện hành.

- Thể dục giữa giờ: tổ chức thường xuyên, đảm bảo 100% HS tham gia theo thời khóa biểu/lịch sinh hoạt của khối, có kiểm tra và ghi nhận kết quả.

- Câu lạc bộ thể thao: tăng cường thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả các CLB trong nhà trường (có kế hoạch, lịch tập, người phụ trách, sổ theo dõi).

- Hội khỏe Phù Đổng cấp trường: tổ chức an toàn, trang trọng, thiết thực, dự kiến trung tuần 10/2026; qua đó tuyển chọn lực lượng tham gia HKPD cấp thành phố theo kế hoạch của Sở GD&ĐT Bắc Ninh.

- Tiếp tục rà soát và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, sân tập, trang thiết bị dành cho GDTC, HĐTT; tăng cường công tác xã hội hóa, huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, cha mẹ HS vào các hoạt động thể thao trường học (trong năm học và thời gian hè); sửa chữa, mua sắm, cải tạo sân bãi, dụng cụ phục vụ công tác GDTC, HĐTT; phối hợp với chính quyền địa phương để được sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ luyện tập và tổ chức thi đấu thể dục thể thao. Chú trọng dạy bơi an toàn cho học sinh theo nội dung chương trình của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá, xếp loại thể lực HS theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và thực hiện cập nhật, báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại thể lực học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo quy định.

3.6. Tổ chức hoạt động dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh và nâng cao chất lượng học ngoại ngữ.

Tiếp tục triển khai thực hiện đúng lộ trình Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2371/QĐ-TTg vào tháng 10 năm 2025. Năm học 2026 -2027, Nhà trường tập trung chỉ đạo thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; dạy học phân hoá trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ GV tiếng Anh; bồi dưỡng GV về kiểm tra, đánh giá để nâng cao hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, kỹ năng thực hành và khả năng giao tiếp.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá đầu ra cho HS các lớp 12 (khảo sát năng lực sử dụng tiếng Anh lớp 12 tương đương các Bậc 1, 2, 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam), đảm bảo đánh giá đầy đủ 4 kỹ năng nhằm đáp ứng yêu cầu đầu ra ngoại ngữ của cấp học.

- Bổ sung trang thiết bị, học liệu đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả Câu lạc bộ nói tiếng Anh; giao lưu ngoại khóa tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm Tiếng Anh, giao lưu văn hóa cho GV, HS. Khuyến khích HS tích cực tham gia các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến.

- Tham gia khảo sát năng lực sử dụng tiếng Anh Bậc 4, Bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ năng lực tương thích với B2, C1 trong Khung tham chiếu Châu Âu - CEFR) đối với GV tiếng Anh với 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, cho đội ngũ GV tiếng Anh các cấp; bồi dưỡng GV phổ thông về kiểm tra, đánh giá để nâng cao hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, kỹ năng thực hành và khả năng giao tiếp.

- Bổ sung trang thiết bị, học liệu đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ.

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, ứng dụng CNTT cho giáo viên.

- Nhà trường tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, như sân chơi tiếng Anh, duy trì tốt các câu lạc bộ tiếng Anh, tổ chức ngày hội tiếng Anh, ngoại khóa tiếng Anh, các hoạt động trải nghiệm tiếng Anh...

- Tổ chức dạy bài bản đủ 04 kỹ năng ngoại ngữ cho học sinh; thường xuyên kiểm tra học sinh đủ các kỹ năng ở các hình thức: online, offline, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ.

- Tăng cường các hoạt động ngoại khóa tiếng Anh toàn trường, duy trì câu lạc bộ nói tiếng Anh cho giáo viên và học sinh 1 lần/tuần (đ/c Bích Liên, Diệu Linh phụ trách vào thứ 2 hàng tuần); hình thành các tiểu câu lạc bộ Tiếng Anh ở các lớp.

- Phối hợp với Công ty cổ phần quốc tế ICO tổ chức cho học sinh có nguyện vọng học ngoại ngữ khác Tiếng Anh như: Tiếng Trung, Tiếng Hàn, Tiếng Nhật.

- Phối hợp với các Trung tâm ngoại ngữ có đủ điều kiện tăng cường nâng cao chất lượng học tiếng Anh và chứng chỉ quốc tế.

- Khuyến khích giáo viên dạy học bằng tiếng Anh (Toán, Lý, Hóa, Sinh, Tin học).

3.7. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng dẫn học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường.

Triển khai hiệu quả mô hình dạy học đảo ngược kết hợp trực tiếp và trực tuyến trong đó giáo viên kết hợp dạy học trực tiếp trên lớp với dạy học trực tuyến hoặc các hình thức học tập qua công nghệ số, nhằm phát huy ưu điểm của cả hai phương thức:

Kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến:

- + Một phần nội dung được giảng dạy trên lớp theo phương pháp truyền thống.
- + Một phần khác được triển khai thông qua nền tảng trực tuyến (LMS, Google Classroom, Zoom, MS Teams...).
- + HS có thể tự học, tìm hiểu, ôn tập kiến thức qua hệ thống trực tuyến.
- + Thời gian trên lớp dành nhiều cho trao đổi, thảo luận, giải quyết vấn đề, thực hành.

Tận dụng công nghệ giáo dục:

- + Ứng dụng video, bài giảng điện tử, tài liệu số, quiz online, diễn đàn học tập, ...
- + GV có thể theo dõi tiến độ học tập, đánh giá, phản hồi kịp thời.
- Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng dẫn học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường, sinh hoạt CLB...), bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường.

- Kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, đảm bảo 10% tỷ trọng nội dung trực tuyến, tích cực thực hiện việc giao bài, kiểm tra đánh giá, cá nhân hóa dữ liệu của học sinh, của lớp trên nền tảng số LMS, k12 online

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường, vào công tác sổ sách, hồ sơ như: sổ liên lạc điện tử, giáo án điện tử, sổ báo giảng điện tử, sổ chủ nhiệm điện tử, cụ thể:

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học: Thực hiện đầy đủ 04 bước: Xây dựng bài học minh họa; Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ;

Phân tích bài học; Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày. Số bài dạy sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học tối thiểu của các tổ chuyên môn năm học 2026- 2027.

- Các thành viên tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn cấp cụm và cấp tỉnh theo kế hoạch.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ số và tài nguyên học liệu mở trong dạy học ngoại ngữ, từng bước hình thành hệ sinh thái học tập tiếng Anh trực tuyến cho học sinh. Từng bước triển khai dạy học một số môn (Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học) bằng tiếng Anh; chú trọng việc bồi dưỡng giáo viên dạy liên môn bằng tiếng Anh và xây dựng tài liệu học tập phù hợp.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ HS và HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của HS trung học.

Kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu. Trong quá trình thực hiện giáo án, GV chủ động lựa chọn hình thức trình bày, không ràng buộc theo một mẫu cố định, miễn bảo đảm yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018 và phát huy được năng lực, phẩm chất của HS.

Trên cơ sở rà soát và đối chiếu với nội dung chương trình các môn học và hoạt động giáo dục, hướng dẫn HS cách khai thác nguồn tài nguyên của thư viện; từ đó hướng dẫn HS kết nối và bổ sung giữa nguồn tài nguyên trong thư viện với nội dung chương trình môn học, thúc đẩy ý thức tự giác đọc sách, hình thành thói quen đọc sách để giải quyết nhiệm vụ học tập. Linh hoạt trong việc lựa chọn xây dựng nội dung chủ đề/bài học để tổ chức một số giờ học, bài học/hoạt động giáo dục, sự kiện, giao lưu, các cuộc thi, các buổi tọa đàm tại thư viện trên cơ sở khai thác hiệu quả tài nguyên của thư viện và các hiệu ứng kết hợp của các hình thức thể hiện. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện các tiết đọc tại thư viện đối với các môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, GDKT&PL

- Nghiêm túc triển khai các giải pháp đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo phù hợp với nội dung bài học; rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của HS. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh. Khi xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của HS trong quá trình dạy học. Thông qua tích cực ứng dụng trí tuệ nhân tạo, AI trong đổi mới phương pháp dạy học cho hiệu quả.

- Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà HS phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của HS. Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho HS trong học tập. Cụ thể:

+ Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy

học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1052/SGDDĐT-GDTrH, GDTX ngày 28/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

+ Đối với môn Giáo dục kinh tế và pháp luật (cấp THPT) cần chú ý tích hợp, lồng ghép hiệu quả các nội dung giáo dục về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; quyền con người; bảo vệ môi trường; an toàn giao thông...

- Các hình thức dạy học phải được đa dạng hóa, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức dạy, kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học kết hợp, lớp học đảo ngược, triển khai thi GV dạy giỏi cấp trường, cấp huyện/thành phố và cấp tỉnh theo mô hình lớp học kết hợp nhằm tăng cường tính tự học, tự bồi dưỡng và sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Tăng cường tổ chức để thu hút HS tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, gắn với thiên nhiên, môi trường góp phần phát triển toàn diện học sinh.

** Giải pháp thực hiện nhiệm vụ*

- Nhà trường chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn, giáo viên: Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; tăng cường sinh hoạt chuyên môn liên trường. Chỉ đạo việc đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức dạy học, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức dạy học thông qua việc sử dụng các mô hình học kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí cũng như tăng cường sự công bằng trong việc tiếp cận các dịch vụ giáo dục chất lượng cao,... Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, gắn với thiên nhiên, môi trường góp phần phát triển toàn diện học sinh trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của HS trung học, phát huy sự chủ động và sáng tạo của các địa phương, đơn vị; tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các bài học bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho HS thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết

trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học một số môn học phù hợp.

- Ban Giám hiệu và các đ/c tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn thường xuyên động viên, kiểm tra giáo viên để chỉ đạo kịp thời.

3.8. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc Quy định về đánh giá HS THCS và THPT. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết hợp trong Kế hoạch giáo dục nhà trường phải phù hợp với Khung phân phối chương trình của Sở GDĐT; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

Tiếp tục thực hiện linh hoạt và có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá trong đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Chuẩn bị cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học và hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của HS. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22.

Đối với HS chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1857/SGDDĐT-GDTrH của Sở GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của HS theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá HS, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*”

Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp HS không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì có thể cho HS được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận với 3 mức độ biết, hiểu và vận dụng; đặc tả câu hỏi tự luận, trắc

nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình GDPT trước khi thực hiện.

Toàn bộ ma trận, đặc tả ma trận, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm các bài kiểm tra định kỳ được lưu tại tổ/nhóm chuyên môn và thư viện của đơn vị để HS có thể tham khảo và chịu sự quản lý của lãnh đạo và tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch vào điểm trên phần mềm; chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn tổ chức chấm bài kiểm tra và nhập điểm theo đúng kế hoạch.

** Giải pháp thực hiện:*

Nhà trường chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện theo đúng các Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh theo quy định của Bộ GDĐT: Thông tư số 22/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 (Thông tư số 22) của Bộ GDĐT về việc Quy định về đánh giá HS THCS và THPT với học sinh khối 10,11,12 năm học 2026-2027.

- Tiếp tục thực hiện linh hoạt và có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá trong đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông 2018. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học và hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đ/c Toàn (PHT) xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, các điều kiện cơ sở vật chất chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định; xây dựng quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của HS.

- Toàn bộ ma trận, đặc tả ma trận, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm các bài kiểm tra định kỳ được lưu tại tổ/nhóm chuyên môn để HS có thể tham khảo và chịu sự quản lý của lãnh đạo và tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch vào điểm trên phần mềm; chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn tổ chức chấm bài kiểm tra và nhập điểm theo đúng kế hoạch. Việc nhập điểm theo quy định sau:

+ Quy định thời gian nhập điểm thường xuyên:

Kỳ 1: nhập điểm lần 1 vào tuần 8, lần 2 vào tuần 16.

Kỳ 2: nhập điểm lần 1 vào tuần 26, lần 2 vào tuần 34.

+ Quy định về thời gian nhập điểm định kỳ:

Điểm giữa kỳ: phải nhập điểm vào STDDGDĐT chậm nhất 10 ngày làm việc tính từ ngày kiểm tra.

Điểm cuối kỳ: Phải nhập điểm ngay sau khi đã chấm, trả và chữa bài cho HS; hoàn thành việc cập nhật điểm STDDGDĐT chậm nhất 10 ngày làm việc tính từ ngày

kiểm tra.

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập (sau khi kết thúc từng cụm chuyên đề học tập, mỗi cụm chuyên đề có 1 bài kiểm tra thường xuyên, như vậy sau khi học xong 3 cụm chuyên đề có 3 bài kiểm tra thường xuyên cụm chuyên đề chỉ được chốt lấy 1 đầu điểm thường xuyên và nhập vào kỳ 2 (Lưu ý lớp có chuyên đề học tập thêm một đầu điểm thường xuyên vào kỳ 2 so với lớp không có chuyên đề).

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng ma trận, bản đặc tả đề kiểm tra chung cho toàn trường các bài kiểm tra định kì của các môn học ở từng khối/lớp. Nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện đánh giá thường xuyên trực tiếp hoặc trực tuyến với nhiều hình thức: hỏi - đáp, viết; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở ghi hoặc sản phẩm học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, chủ đề, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập,...(vận dụng Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT).

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn Việc kiểm tra, đánh giá giữa kì và kiểm tra, đánh giá cuối kì được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) hoặc bài thực hành, dự án học tập.

- Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong Chương trình trước khi thực hiện.

- Chỉ đạo tổ/nhóm trưởng chuyên môn xây dựng ma trận, đề các bài kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ gửi cho đ/c Thu Hà.

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn nộp đề kiểm tra định kỳ (giữa kỳ và đề kiểm tra cuối kỳ cùng với hướng dẫn chấm) gửi cho đ/c Đ. Thương tổng hợp và báo cáo về Sở GDĐT theo định kỳ cuối học kì I và cuối năm học.

- Toàn bộ ma trận, đề kiểm tra và hướng dẫn chấm các bài kiểm tra giữa kỳ và kiểm tra cuối kỳ được lưu lại hồ sơ của tổ/nhóm chuyên môn.

- Trong kiểm tra: Giáo viên coi kiểm tra nghiêm túc, đánh giá sát, đúng năng lực HS với thái độ khách quan, công minh. Kết hợp một cách hợp lý hình thức kiểm tra tự luận (TL) với hình thức kiểm tra trắc nghiệm (TN). Đề kiểm tra đòi hỏi người học phải biết, thông hiểu và vận dụng sáng tạo. Đồng thời hướng dẫn HS biết tự đánh giá kết quả học tập của mình thông qua các sản phẩm học tập...

- Nội dung đề kiểm tra thường xuyên được đổi mới và phải đạt những yêu cầu sau: Kiểm tra được kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành trong phạm vi môn học; đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, đúng mức độ yêu cầu được xác định theo yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nội dung kiểm tra không vượt ra ngoài chương trình ở thời điểm kiểm tra, lời văn, câu chữ rõ ràng, chính xác, dễ hiểu.

- Xây dựng các ma trận, bản đặc tả cho các kỳ kiểm tra định kỳ (kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ) trong năm học; đề kiểm tra bám sát ma trận, bản đặc tả, yêu cầu cần đạt với từng môn học và đối tượng người học. Đảm bảo theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT năm 2026: Môn Ngữ Văn tự luận 100%; các môn còn lại kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (70%TN-30%TL)

- Nội dung đề kiểm tra thường xuyên được đổi mới và phải đạt những yêu cầu sau: Kiểm tra được kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành trong phạm vi môn học; đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, đúng mức độ yêu cầu được xác định trong yêu cầu cần đạt. Nội dung kiểm tra không vượt ra ngoài chương trình ở thời điểm kiểm tra, lời văn, câu chữ rõ ràng, chính xác, dễ hiểu.

- Giáo viên được phân công ra đề phải có ma trận, bản đặc tả, đáp án, biểu điểm chấm, hướng dẫn chấm kèm theo và nộp đúng thời gian. Chấm đúng hướng dẫn chấm.

- Bài kiểm tra sau khi chấm xong, giáo viên trả bài, chữa bài và lưu theo quy định.

- Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT trước khi thực hiện.

3.9. *Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhận tạo trong nhà trường*

- Tiếp tục thực hiện văn bản số 1028/SGDDĐT-GDTrH, GDTX ngày 09/9/2020 về việc hướng dẫn triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học của Sở GDĐT. Thực hiện tối thiểu 04 nội dung giáo dục STEM, STEAM đủ ở cả 03 hình thức: Bài học STEM, Trải nghiệm STEM và Đề tài/Dự án khoa học. Bảo đảm chất lượng, hiệu quả, không hình thức, gây quá tải đối với GV và HS. Chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục STEM, STEAM thông qua các bài học. Số tiết tối thiểu GV các tổ đăng ký dạy STEM trong năm học cụ thể:

STT	Môn	Giáo viên dạy	Thời điểm dạy (tuần học)	Ghi chú
1	Toán	Vũ Thị Nhung	Tháng 11/2026	
2	Toán	Nguyễn Thị Bích Thùy	Tháng 3/2026	
3	Tin	Nguyễn Thị Hoài	Tháng 11/2026	
4	Vật lý	Chu Thị Dạ Ngân	Tháng 10/2026	
5	Vật lý	Nguyễn Văn Cường	Tháng 11/2026	
6	CNCN	Nguyễn Văn Cường	Tháng 3/2026	
7	Hoá	Tạ Văn Đại	Tháng 11/2027	
8	Hoá	Trần Thị Thor	tháng 11/2026	
9	Sinh	Đào Thị Tiền	Tháng 3/2027	
10	Sinh	Lê Duy Thìn	Tháng 3/2027	
11	CNNN	Cao Thị Phương	Tháng 2/2027	

- Tích cực tham gia cuộc thi KHKT, cuộc thi thanh thiếu niên và nhi đồng, gắn v- Tích cực tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật (KHKT), cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên

nhi đồng, gắn với đổi mới phương thức giáo dục. Tạo điều kiện để đẩy mạnh phong trào HS nghiên cứu khoa học trong nhà trường; gắn hoạt động nghiên cứu khoa học của HS với việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập, góp phần phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc dạy học và phát triển năng lực số cho học sinh theo Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 Quy định khung năng lực số và Công Văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 về triển khai thực hiện năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên, thông qua 3 hình thức: thực hiện dạy tại môn Tin học, tích hợp trong tất cả các môn học khác và thông qua hoạt động như CLB STEM, Robocom...

- Thực hiện triển khai có hiệu quả Quyết định số 2422 và Hướng dẫn số 2680/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/8/2026 về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông từ năm học 2026-2027. Cụ thể: tổ chức học buổi 2 cho tất cả các lớp chương trình giáo dục cốt lõi với 12 tiết/ lớp/ năm học, giao cho giáo viên bộ môn Tin học và cá nhân đồng chí Trần Thị Nền- TPCM tổ Toán Tin học phụ trách; thực hiện dạy nội dung mở rộng sau khi các lớp đã được trang bị chương trình cốt lõi theo hình thức tổ chức các lớp học theo nguyện vọng của học sinh và thực hiện vào buổi 2 với dự kiến 03 tiết/ lớp/ năm học. Bên cạnh đó việc triển khai năng lực số và giáo dục trí tuệ AI được triển khai thực hiện lồng ghép tới tất cả các môn theo phương châm phù hợp với từng hoạt động, nội dung bài học...Sử dụng nền tảng số vào thực hiện việc theo dõi, phân tích, đánh giá quá trình học, tiến độ học tập và phản hồi, điều chỉnh kịp thời.

- Tiếp tục thực hiện dạy trực tuyến theo tỷ trọng ít nhất 10 % theo quy định. Các môn học thực hiện nội dung trực tuyến trên nền tảng K12online theo phương thức trước mỗi bài học giáo viên sẽ giao nhiệm vụ, học liệu, video, bài tập yêu cầu học sinh nghiên cứu trước và hoàn thành một số nhiệm vụ trên môi trường số hoặc thực hiện các buổi ôn tập, ôn luyện, phụ đạo, bồi dưỡng trên môi trường số để tăng tính tự học, tự nghiên cứu của học sinh hướng tới dành thời gian dạy trên lớp để trao đổi, thảo luận, thực hành và thống nhất nội dung kiến thức trọng tâm. Việc thực hiện phải đảm bảo thực chất, hiệu quả tránh hình thức, chống đối.

3.10. Tổ chức hoạt động dạy học đáp ứng Kế hoạch dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; dạy học phân hoá trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đúng lộ trình Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2371/QĐ-TTg vào tháng 10 năm 2025. Năm học 2026 -2027, tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ GV tiếng Anh; bồi dưỡng GV về kiểm tra, đánh giá để nâng cao hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, kỹ năng thực hành và khả năng giao tiếp.

- Tiếp tục thực hiện đánh giá đầu ra cho HS các lớp 12 (khảo sát năng lực sử dụng tiếng Anh lớp 12 tương đương các Bậc 1, 2, 3 theo khung năng lực ngoại ngữ

6 bậc dùng cho Việt Nam), đảm bảo đánh giá đầy đủ 4 kỹ năng nhằm đáp ứng yêu cầu đầu ra ngoại ngữ của cấp học.

- Bổ sung trang thiết bị, học liệu đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ngoại ngữ.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả Câu lạc bộ nói tiếng Anh; tổ chức ngày hội, liên hoan tiếng Anh, giao lưu ngoại khóa tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm Tiếng Anh, giao lưu văn hóa cho GV, HS. Khuyến khích HS tích cực tham gia các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến.

- Tham gia khảo sát năng lực sử dụng tiếng Anh Bậc 4, Bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc trình độ năng lực tương thích với B2, C1 trong Khung tham chiếu Châu Âu - CEFR) đối với GV tiếng Anh với 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Phối hợp với các Trung tâm ngoại ngữ có đủ điều kiện: Tổ chức cho học sinh có nguyện vọng học ngoại ngữ khác tiếng Anh như: Tiếng Trung, Tiếng Hàn, Tiếng Nhật...

3.11. Kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học đáp ứng Đề án Tin học

- Khi xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu số lượng tiết dạy có ứng dụng CNTT đến từng giáo viên và số tiết dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược; đặc biệt giao chỉ tiêu mỗi bộ môn tối thiểu 01 tiết.

- Cán bộ quản lý, lãnh đạo gương mẫu về ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, tăng cường ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc.

- Thực hiện lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử trong nhà trường theo Hướng dẫn số 1540/SGDDĐT-GDTrH, GDTX ngày 04/9/2024 của Sở GDĐT.

- Tiếp tục thực hiện việc phê duyệt giáo án trên phần mềm (CSDL, Edoc).

- Tăng cường kiểm tra các bài thường xuyên và luyện đề ôn tập trên các phần mềm dạy học.

- Tổ chức cho học sinh kiểm tra trực tuyến trên máy ở một số bộ môn.

- Nâng cao hiệu quả triển khai ứng dụng phần mềm quản lý trường học, chất lượng website của nhà trường, thư điện tử đảm bảo yêu cầu cung cấp, chia sẻ và công khai thông tin theo quy định.

- Duy trì hệ thống phần mềm quản lý trường học, tăng cường khai thác, cập nhật nhật cơ sở dữ liệu ngành. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học.

- Đầu tư xây dựng thư viện tiên tiến, có phần mềm quản trị và CSDL.

4. Tổ chức hoạt động dạy học mũi nhọn (học sinh giỏi văn hóa, thể thao, KHKT, Sáng tạo TTNND, Robocom...)

- Chú trọng công tác phát hiện HS giỏi, HS năng khiếu từ các lớp dưới để tổ chức bồi dưỡng sớm; khuyến khích, tạo động lực để GV và HS tham gia, không để tình trạng có môn không có thí sinh dự thi cấp tỉnh. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng HSG các cấp nhằm tác động tích cực tới đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính sáng tạo, chủ động, từng bước tiếp cận với yêu cầu của chương trình và yêu cầu của kỳ thi HSG cấp tỉnh, cấp quốc gia, Olympic khu vực và quốc tế.

- Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống đối với GV, HS. Tạo sự đoàn kết, phát huy sức mạnh tập thể, khơi gợi năng lực, sở trường, sự tâm huyết của mỗi thành viên trong nhà trường.

- Đổi mới cách chọn HSG ngay từ cấp trường, cấp thành phố, đảm bảo chọn đúng học sinh.

- Phân công đội ngũ GV dạy HSG có năng lực chuyên môn tốt, giàu kinh nghiệm, tâm huyết; xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ GV kế cận; phân công GV xây dựng kế hoạch dạy chuyên đề nâng cao và ôn luyện đội tuyển.

- Công tác bồi dưỡng HSG cần được duy trì thường xuyên, liên tục. Bám sát các văn bản hướng dẫn, phù hợp với thực thể nhà trường. Kế hoạch bồi dưỡng cần cụ thể, chi tiết, đảm bảo tính đồng bộ và liên thông trong từng cấp học.

a. Thể dục thể thao

TT	Đội tuyển	Giáo viên huấn luyện đội tuyển	Phụ trách chính
1	Cờ vua	Nguyễn Đức Tập	Phụ trách chính
2	Đá cầu	Nguyễn Hải Nam	Phụ trách chính
3	Điền kinh	Nguyễn Đức Tập	Phụ trách chính nội dung chạy
		- Nguyễn Thanh Huyền	Phụ trách nội dung nhảy cao, nhảy xa

b. HSG văn hóa

- Hình thành đội tuyển:

Bước 1: Giáo viên phụ trách đội tuyển lựa chọn học sinh và lập danh sách đội tuyển tối thiểu 3 học sinh tham gia.

Bước 2: Giáo viên phụ trách đội tuyển ôn tập cho học sinh, học sinh trong đội tuyển ôn tập và dự thi chọn HSG cấp trường (dự kiến tháng 11, 12/2026).

Bước 3: Căn cứ vào quá trình ôn tập của học sinh, kết quả thi chọn HSG cấp trường thành lập đội tuyển HSG cấp tỉnh chính thức theo hướng dẫn của Sở.

+ **Đội tuyển HSG văn hóa lớp 10, 11:** Giáo viên phụ trách đội tuyển lựa chọn học sinh và lập danh sách đội tuyển từ 8 đến 10 học sinh. Tổ chức ôn tập cho học sinh để tạo nguồn học sinh giỏi cấp thành phố cho các năm học tiếp theo.

- Thời gian dạy đội tuyển: bắt đầu từ tháng 9/2026 theo TKB buổi chiều;

- Số tiết dạy cho mỗi đội:

+ **Đội tuyển cấp thành phố:** 72 tiết (thực dạy 18 tuần x 2 tiết x 2 hệ số).

+ Số tiết cho đội tuyển chọn nhân tố cho cấp thành phố là 30 tiết/ đội tuyển.

+ Số tiết cho KHKT, TTN Nhi đồng cấp thành phố là 30 tiết/ đội tuyển.

- Thời gian kiểm tra, đánh giá học sinh đội tuyển:

+ **Giáo viên phụ trách đội tuyển:** mỗi tháng kiểm tra, đánh giá tối thiểu 1 lần, có bảng kiểm theo dõi kết quả các lần kiểm tra đánh giá để làm căn cứ chọn đội tuyển HSG cấp thành phố.

+ **Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh đội tuyển:** Dự kiến tối thiểu 06 lần vào các thời điểm (tháng 9, 10, 11, 12 (02 lần vào tháng 12), 1/2027)

- Phân công dạy các đội tuyển:

TT	Đội tuyển	GV bồi dưỡng	Phụ trách chính
1	Toán 12	Phạm Thị Mơ	
2	Ngữ văn 12	Nguyễn Thị Huyền	
3	Tiếng Anh 12	Nguyễn Thị Hồng Liên	Đ/c Chinh Thảng 10 nghỉ TS
		Dương Thị Chinh	
4	Vật lí 12	Lê Văn Dũng	
5	Hóa học 12	Nguyễn Thị Hồng	
6	Sinh học 12	Đào Thị Tiên	
7	Lịch sử 12	Đào Thị Hồng Vỹ	
8	Địa lí 12	Ngô Thị Ninh	
9	Tin học 12,	Trần Thị Nền	
10	Toán 11	Vũ Thị Nhung	
11	Toán 10	Nguyễn Văn Tùng	
12	Ngữ văn 11	Nguyễn Thị Tới	
13	Ngữ văn 10	NghiêmT Ngọc Thương	
14	Tiếng Anh 11	Vũ Thị Bích Liên	
15	Tiếng Anh 10	Trần Diệu Linh	
16	Vật lí 11	Nguyễn Thị Hạ	
17	Vật lí 10	Nguyễn Thị Dung	

18	Hóa học 11	Bùi Thị Nho	
19	Hóa học 10	Tạ Văn Đại	
20	Sinh học 11	Nguyễn Thị Thom	
21	Sinh học 10	Lê Duy Thìn	
22	Lịch sử 11	Quách Thị Thuyết	
23	Lịch sử 10	Dương Hồng Quân	
24	Địa lí 11	Nguyễn Văn Xuyên	
25	Địa lí 10	Dương Hà Vân	
26	Tin học 11	Trần Thị Nền	
27	Tin học 10	Đỗ Thị Hường	
28	KHKT	Dương Hồng Quân	

c. Các nội dung khác

TT	Dự án	GV phụ trách	Ghi chú
1	Sáng tạo TTNND	Tổng Ngọc Thắng	
2	Robocom	Nguyễn Thị Nền	

5. Tổ chức ôn tập, phụ đạo học sinh yếu, kém, ôn thi tốt nghiệp THPT

- Tiến hành phân tích điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 của các môn học, so sánh, đối chiếu, đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, sự tiến bộ hay chưa tiến bộ của từng bộ môn, của từng GV được phân công dạy học trong năm học đã qua và các đợt kiểm tra định kỳ trong năm học, từ đó bố trí GV có kết quả cao hơn để dạy, điều chỉnh cách dạy, cách học, ôn tập của mỗi nhà trường sao cho hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, phân loại học sinh, thành lập mỗi khối 01 lớp học sinh yếu, phân công giáo viên phụ đạo thêm. Thời gian tiến hành phụ đạo Tuần 07; 15 của HK1 và Tuần 24; Tuần 32 của HK2 (trước các thời điểm kiểm tra định kỳ 01 tuần).

- Lên lịch ôn cho khối 12 từ đầu năm học, tăng cường thời lượng từ cuối tháng 5/2027; Dự kiến Số tiết ôn/ môn: 50 Toán, Văn ôn 50 tiết; các môn còn lại 40 tiết, xếp 2 tiết/ môn/ buổi dạy vào buổi 2. Riêng thời gian từ cuối tháng 5/2027 (Tuần 4 tháng 5) đến thời điểm thi sẽ tổ chức tăng số tiết (Căn cứ tiến độ ôn và chất lượng khảo sát của từng môn để điều chỉnh kế hoạch và xin phép Sở GDĐT theo quy định). Tổ chức ít nhất 04 lần thi thử từ đó rút kinh nghiệm kịp thời cho GV và học sinh. Tăng cường việc giao đề cho học sinh tự luyện trên các phần mềm học tập.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng các chuyên đề/chủ đề và xác định thời điểm để tổ chức phụ đạo học sinh yếu; bồi dưỡng học sinh giỏi cũng như ôn thi tốt nghiệp/ôn tập cho học sinh.

- Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tăng cường ứng dụng CNTT trong giao nhiệm vụ, thống kê kết quả, chữa bài cho học sinh. Tăng cường ứng dụng tính năng của phần mềm dạy học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thường xuyên có đánh giá, nhận xét sự tiến bộ của các đối tượng tham gia ôn tập: nhóm học sinh yếu; đội tuyển học sinh giỏi; lớp ôn thi tốt nghiệp, ôn tập; đối chiếu với chỉ tiêu, yêu cầu cần đạt để có kế hoạch điều chỉnh về nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức ôn tập.

6. Kế hoạch kiểm tra nội bộ

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo: ít nhất 30% giáo viên.

- Kiểm tra chuyên đề: 100% giáo viên (trừ số giáo viên đã được kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo).

** Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo*

- Phẩm chất chính trị đạo đức, lối sống:

+ Nhận thức tư tưởng, chính trị; chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành quy chế của Ngành, quy định của đơn vị; việc chấp hành kỷ luật lao động (đảm bảo số lượng, chất lượng ngày, giờ, công lao động).

+ Đạo đức, nhân cách, lối sống, ý thức đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; sự tin nhiệm trong đồng nghiệp, học sinh và Nhân dân; tinh thần đoàn kết; quan hệ đồng nghiệp; thái độ phục vụ Nhân dân và người học...

- Việc thực hiện quy chế chuyên môn theo hướng đổi mới:

+ Kiểm tra hồ sơ của giáo viên theo Điều lệ trường học (của từng cấp học).

+ Việc thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch giáo dục, quy định về dạy thêm học thêm.

+ Việc đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá: đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học, gắn với đặc thù cấp học, tích hợp liên môn, gắn khoa học bộ môn với thực tiễn đời sống, đa dạng hóa việc tổ chức các hoạt động dạy học trên lớp và định hướng hoạt động học cho người học; đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực người học.

+ Việc sử dụng thiết bị dạy học, thí nghiệm, thực hành (kiểm tra trực tiếp hoặc gián tiếp, đối chiếu kế hoạch dạy học với hồ sơ của bộ phận quản lý thiết bị thí nghiệm, kế hoạch bài dạy/giáo án); việc cải tiến, sửa chữa, tự làm thiết bị, đồ dùng dạy học.

+ Việc tham gia sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, việc tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

+ Việc giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ.

+ Kiểm tra ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hồ sơ sổ sách trên Edoc...

- Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao: công tác chủ nhiệm, công tác kiêm nhiệm khác (công tác đoàn thể, tham gia tuyên truyền, phổ biến pháp luật và giáo dục đạo đức cho học sinh...).

- Khả năng phát triển của giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý và các hoạt động xã hội khác...

- Kiểm tra chuyên đề: 100% giáo viên (trừ số giáo viên đã được kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của nhà giáo).

** Kiểm tra chuyên đề:*

- Kiểm tra chuyên đề hồ sơ, sổ sách điện tử

- Kiểm tra việc ứng dụng công nghệ thông tin

- Kiểm tra tiến độ vào điểm

- Kiểm tra đổi mới phương pháp dạy học

- Bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ...

7. Công tác bố trí, sử dụng lao động năm học 2026-2027

Căn cứ vào cơ cấu giáo viên các môn học, bảng tổ hợp các môn học bắt buộc và lựa chọn năm học 2026-2027. Hiệu trưởng phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách

chuyên môn phân công nhiệm vụ cho giáo viên đảm bảo đúng quy định và hiệu quả công việc.

(Kèm theo kế hoạch phân công lao động, phân công chuyên môn – Phụ lục 2)

8. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn

- Các tổ chuyên môn thực hiện đúng quy định về số lần sinh hoạt chuyên môn được quy định theo Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ GDĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: ít nhất 02 lần/tháng quy định vào tuần 02, tuần 04 của tháng.

- Thực hiện sinh hoạt chuyên môn tập trung toàn trường vào buổi chiều hoặc xếp thời khóa biểu buổi sáng theo yêu cầu của tổ/nhóm chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm Công văn số 2489/SGDĐT-GDTrH, ngày 14/8/2026 về việc hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên môn từ năm học 2026-2027.

- Các tổ/nhóm chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trong đó trong năm học mỗi môn tổ chức xây dựng ít nhất 02 bài nghiên cứu. Bài nghiên cứu tập trung vào các nội dung, vấn đề khó, nội dung cần phối hợp liên môn hoặc các vấn đề phát sinh trong thực tiễn dạy học....

Quy trình thực hiện đảm bảo đủ 4 bước:

Bước 1. Xây dựng bài học minh họa

Bước 2. Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ

Bước 3. Phân tích bài học

Bước 4. Vận dụng kết quả sinh hoạt chuyên môn vào bài học hàng ngày

Dựa trên kết quả phân tích bài học và những điều đã quan sát, học tập được qua dự giờ, các giáo viên chủ động, sáng tạo áp dụng vào các bài học hàng ngày.

*** Sinh hoạt chuyên môn tập trung vào các vấn đề sau:**

- Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT cấp THPT; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn và nhu cầu học tập của học sinh.

- Tổ chức dạy học các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập; tư vấn, hỗ trợ học sinh lựa chọn môn học phù hợp với năng lực, sở thích và định hướng nghề nghiệp.

- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường khả năng tự học, tự nghiên cứu và vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

- Tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM/STEAM, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động giáo dục gắn với yêu cầu chuẩn bị nguồn nhân lực cho giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học và thị trường lao động.

- Phân tích kết quả học tập của học sinh; đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dạy học, hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập và định hướng sau trung học phổ thông.

- Xây dựng, khai thác và chia sẻ học liệu, học liệu số, ngân hàng câu hỏi, công cụ kiểm tra, đánh giá và các sản phẩm chuyên môn phục vụ dạy học, giáo dục.

- Khai thác hiệu quả dữ liệu giáo dục, công nghệ số, AI và các công cụ hỗ trợ phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục và tổ chức hoạt động chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn về dạy học các môn học lựa chọn, chuyên đề học tập; chia sẻ kinh nghiệm tư vấn học sinh lựa chọn môn học và định hướng nghề nghiệp phù hợp.

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, chuẩn bị cho học sinh tham gia các kỳ thi, cuộc thi trong nước và quốc tế.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục trong buổi học thứ hai theo hướng phát triển năng lực cá nhân, kỹ năng nghiên cứu, kỹ năng số, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực tự học của học sinh.

- Phân tích dữ liệu học tập, kết quả thi, kết quả đánh giá năng lực của học sinh để điều chỉnh kế hoạch giáo dục và nâng cao chất lượng dạy học.

- Chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và công nghệ số trong dạy học, kiểm tra đánh giá, tư vấn hướng nghiệp và quản trị hoạt động chuyên môn.

Các tổ Chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên đề các cấp, sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cụ thể:

TT	Tổ chuyên môn	Sinh hoạt chuyên môn cấp tỉnh, cụm		Sinh hoạt chuyên môn cấp trường		Ghi chú
		Số tiết sinh hoạt CM	Báo cáo chuyên đề	Số bài sinh hoạt CM theo NCBH (CV 2489, 14.8.26)	Báo cáo chuyên đề/năm	
1	Toán - Tin	2	2	03 bài nghiên cứu	3	
2	Lý- CNCN	2	2	02 bài nghiên cứu	3	
3	Hóa-Sinh-CNNN	3	3	03 bài nghiên cứu	2	
4	Ngữ văn	1	1	02 bài nghiên cứu	2	
5	Sử- Địa- GDKT&PL	3	3	04 bài nghiên cứu	3	
6	Ngoại ngữ	1	1	02 bài nghiên cứu	2	
7	TD-QPAN- AN	2	2	03 bài nghiên cứu	2	
	Tổng			19 bài	17	

9. Công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường chuẩn quốc gia

- Giao nhiệm vụ cho các tổ/nhóm chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi ở 3 cấp độ nhận thức cho từng bài học/từng chủ đề.
- Phân công GV bồi dưỡng HSG 03 khối, xếp TKB bồi dưỡng HSG ngay từ đầu năm học, ưu tiên tối thiểu từ 01 đến 02 buổi chiều/tuần; Riêng đối với lớp 12 xếp thêm vào các buổi chiều ít nhất 02 ngày/tuần.
- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT cho học sinh ở cả 03 khối ngay từ đầu năm học.
- Tuyên truyền về công tác tuyển sinh đến các trường THCS trên địa bàn để có đủ số lượng thí sinh đăng ký và tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2027 -2028.
- Tiếp tục tham mưu với Sở GD&ĐT đầu tư bổ sung cơ sở vật chất như: phòng học, phòng tổ bộ môn, nhà đa năng ...cho học sinh.
- Rà soát, bổ sung nhân sự tự đánh giá và thành lập Hội đồng tự đánh giá, có kế hoạch tự đánh giá năm học.
- Làm tốt công tác tự đánh giá để cải tiến chất lượng của trường, có danh mục gợi ý minh chứng cụ thể cần phải thu thập để làm theo gợi ý đó (có bảng phân công cụ thể, có các danh mục minh chứng cần thu thập).
- Triển khai lưu minh chứng điện tử và mã hóa minh chứng theo các mảng công việc và đẩy minh chứng lên phần mềm tự đánh giá. Tổ chức viết mô tả các chỉ báo, tiêu chí, tiêu chuẩn thời điểm cuối năm học; xác định điểm mạnh, điểm yếu từ đó có kế hoạch cải tiến chất lượng cho năm sau.

10. Kế hoạch sử dụng, bảo quản, mua sắm, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ.

10.1. Hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị và công nghệ

*** Khối phòng học lý thuyết:**

Toàn trường có 30 phòng học kiên cố, trong đó 100% được trang bị Smart TV 75 inch có kết nối Internet, hệ thống bảng từ trượt hiện đại, quạt mát, đèn chiếu sáng và điều hòa không khí.

*** Khối phòng thực hành, thí nghiệm bộ môn và Tin học:**

- Gồm 03 phòng thực hành thí nghiệm bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học; mỗi phòng đều được lắp đặt 01 Smart TV 75 inch kết nối mạng và hệ thống bàn ghế, tủ giá bảo quản đồ dùng, thiết bị chuyên dụng.

- Có 01 phòng thực hành Tin học với tổng số 50 bộ máy vi tính kết nối mạng cáp quang nội bộ và Internet phục vụ trực tiếp công tác học tập, tra cứu và kiểm tra trên máy tính của học sinh.

*** Khối phòng làm việc của các tổ chuyên môn và phòng chức năng:**

- Có 07 phòng sinh hoạt chuyên môn của các tổ: Tổ Toán - Tin; Tổ Văn; Tổ Lý - CNCN; Tổ Hóa- Sinh- CNNN; Tổ Sử- Địa - KTPT; Tổ Ngữ văn; Tổ Tiếng Anh. Mỗi phòng tổ được trang bị 01 bộ máy vi tính để bàn kết nối mạng Internet.

- Các phòng chuyên môn, bộ phận quản lý (Kế toán, Văn thư, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Y tế, Bảo vệ) đều được trang bị đầy đủ máy móc, thiết bị phục vụ công tác văn phòng.

*** Khối công trình phụ trợ, an toàn khuôn viên và hạ tầng xây dựng: Tốt**

10.2. Kế hoạch sử dụng và bảo quản

* Khai thác, sử dụng:

- Khai thác tối đa công năng hệ thống 22 Smart TV 75 inch, 03 phòng thí nghiệm và 50 máy tính thực hành vào các bài giảng điện tử, học liệu số, phần mềm thí nghiệm ảo và chuyên đề dạy học.

- Giáo viên bộ môn đăng ký lịch sử dụng phòng bộ môn, phòng Tin học qua phần mềm quản lý và sổ theo dõi trước ít nhất 01 ngày. Quản lý chặt chẽ thiết bị dạy học tối thiểu, hóa chất thí nghiệm theo đúng quy định.

- Giáo viên chủ nhiệm và lớp tự quản tài sản được giao: lập sơ đồ chỗ ngồi, tắt nguồn điện thiết bị (tivi, quạt, điều hòa, đèn) và khóa cửa phòng trước khi ra về.

* Công tác bảo quản, bảo dưỡng:

- Định kỳ hàng tháng/hàng kỳ: Nhân viên thiết bị, CNTT phối hợp bảo dưỡng dàn máy vi tính (vệ sinh phần cứng, quét mã độc, cập nhật phần mềm), kiểm tra bảo trì hệ thống điều hòa, quạt trần, quạt treo tường.

- Nghiêm cấm học sinh tự ý cấm thiết bị ngoài gây chập cháy, tự ý dịch chuyển vị trí hoặc can thiệp sâu vào cài đặt phần cứng tivi, máy tính, mạng Internet nhà trường.

- Thực hiện kiểm kê tài sản 02 lần/năm (đầu năm học và kết thúc năm học) nhằm kịp thời phát hiện hư hỏng, quy rõ trách nhiệm bồi hoàn nếu do lỗi chủ quan làm mất mát, hư hại.

10.3. Kế hoạch mua sắm, bổ sung và sửa chữa, nâng cấp năm học 2026 - 2027

Cải tạo làm sảnh trước cửa nhà A, phá dỡ lan can trước cửa nhà A, C, xây bậc tam cấp trước cửa nhà A,; Thay gạch lát nền nhà lớp học nhà B, C. Sơn tường bên ngoài nhà B

Thời gian thực hiện tháng 7,8/2026

Mua 02 máy tính xách tay; 07 Tivi 75inch (hoặc 85 inch); 01 Tivi 100inch (Smart Tivi QNED evo LG AI 4K 100 inch 100QNED86AS); 100 ghế phòng họp; 30 bàn phòng họp; Thiết bị môn âm nhạc.

Tổng dự toán số tiền hơn 2 tỉ đồng

10.4. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện

- Nguồn ngân sách chi thường xuyên của nhà trường: Sử dụng chi trả công tác bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa nhỏ điện nước, thay quạt, linh kiện tivi, máy tính và mua sắm đồ dùng thể thao, văn phòng phẩm.

- Nguồn vốn sự nghiệp giáo dục, vốn đầu tư công và kinh phí hỗ trợ của Tỉnh/Sở GD&ĐT.

- Nguồn vận động xã hội hóa hợp pháp: Huy động các nguồn lực hợp pháp tài trợ cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường theo đúng quy định tại Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT.

11. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác học sinh

11.1. Mục tiêu, nhiệm vụ chung

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và học tập các môn lý luận chính trị, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Lịch sử; đồng thời tăng cường giáo dục lịch sử địa phương, truyền thống cách mạng và các giá trị văn hóa học đường Kinh Bắc.

- Tổ chức thường xuyên, thực chất việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đưa nội dung này trở thành hoạt động nền nếp trong các buổi chào cờ, sinh hoạt chi đoàn và hoạt động ngoại khóa.

- Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng trong trường học; chủ động phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên, học sinh tiêu biểu xuất sắc khối 12 tạo nguồn kết nạp Đảng bền vững.

- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến tư tưởng của học sinh; tổ chức diễn đàn đối thoại định kỳ giữa Ban Giám hiệu, nhà giáo với đại diện học sinh nhằm kịp thời giải tỏa tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các em.

- Triển khai đồng bộ Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học”; tăng cường kỹ năng sử dụng mạng xã hội văn minh, tích cực tương tác và lan tỏa hình ảnh tốt đẹp qua trang Facebook chính thức của ngành (GIÁO DỤC BẮC NINH).

11.2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

a) Công tác chỉ đạo, quán triệt chủ trương và nền tảng pháp lý: Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển GD&ĐT; Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 13/7/2026 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 20/7/2026 của Ban Bí thư về tăng cường giáo dục lý luận chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức công dân. Triển khai sâu rộng các chỉ đạo chuyên môn theo Công văn số 5765/BGDĐT-HSSV của Bộ GD&ĐT và Công văn số 2683/SGDĐT-GDCT&HSSV của Sở GD&ĐT Bắc Ninh.

b) Giáo dục chính trị tư tưởng, pháp luật và lý tưởng cách mạng:

- Đa dạng hóa phương pháp tuyên truyền, giáo dục theo hướng đổi mới, sáng tạo; tích hợp kiến thức pháp luật và lý tưởng cách mạng trong bài giảng chính khóa và các chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Duy trì trang nghiêm nghi thức chào cờ Tổ quốc, hát Quốc ca vào đầu tuần nhằm khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và khát vọng cống hiến; tổ chức chất lượng “Tuần sinh hoạt công dân - học sinh, sinh viên” đầu năm học 2026 - 2027.

- Phối hợp chặt chẽ với Công an xã Hoàng Văn để tuyên truyền phổ biến pháp luật; kịp thời nắm bắt, phòng ngừa và xử lý nghiêm các biểu hiện vi phạm pháp luật, sử dụng chất gây nghiện, tệ nạn xã hội.

c) Giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa học đường và bản sắc văn hóa địa phương:

- Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 08/CT-TTg gắn với Quyết định số 1299/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Văn hóa ứng xử trong trường học”; rà soát, hoàn thiện và thực hiện nghiêm Bộ Quy tắc ứng xử trường học.

- Thực hiện Đề án phê duyệt tại Quyết định số 957/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bắc Ninh: mời nghệ nhân, nghệ sĩ truyền dạy Dân ca Quan họ, Chèo, Then; bồi đắp nét đẹp văn hóa người Bắc Ninh - Kinh Bắc thanh lịch, văn minh.

- Đẩy mạnh phát triển văn hóa đọc: kết nối thư viện trường với thư viện tỉnh theo Kế hoạch phối hợp số 652/KHPH-SVHTTDL-SGDĐT; củng cố phòng đọc, phát triển tủ sách lớp học và tủ sách cha mẹ học sinh nhằm khơi gợi tinh thần ham học, tự nghiên cứu.

d) Đổi mới hoạt động Đoàn, phong trào văn hóa nghệ thuật và thể dục thể thao:

- Đoàn trường chủ trì tổ chức các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt; đẩy mạnh các câu lạc bộ sở thích (Âm nhạc, Mỹ thuật, Đọc sách, Ngoại ngữ) nhằm rèn luyện phẩm chất, tăng cường năng lực giao tiếp và hội nhập cho học sinh.

- Duy trì nền nếp 04 câu lạc bộ thể thao (Điền kinh, Cờ vua, Đá cầu, Bóng bàn) do Tổ GDTC phụ trách; tổ chức bài tập vận động phòng chống mệt mỏi; tích cực tập luyện tham gia Hội khỏe Phù Đổng và các giải đấu thể thao các cấp.

- Tổ chức các sự kiện văn nghệ, giao lưu văn hóa: Hội thi Giai điệu Tuổi hồng cấp trường (tháng 11/2026); Liên hoan văn nghệ chào mừng Ngày thành lập Đoàn (tháng 3/2027); Gala “Xuân yêu thương - Tết sum vầy” (tháng 02/2027) gắn với hoạt động thiện nguyện chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

e) Công tác phát triển Đảng trong học sinh và xây dựng đội ngũ tiêu biểu:

- Đảng ủy, Ban Giám hiệu phối hợp chặt chẽ với Đoàn trường chủ động phát hiện, bồi dưỡng những đoàn viên, học sinh ưu tú có thành tích học tập và rèn luyện xuất sắc.

- Tạo điều kiện cử học sinh tiêu biểu tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; phân công đảng viên theo dõi, giúp đỡ để chuẩn bị nguồn kết nạp Đảng cho học sinh đủ 18 tuổi khi đủ điều kiện.

f) Công tác tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội và rèn luyện kỹ năng sống:

- Vận hành chuyên nghiệp Tổ tư vấn tâm lý học đường theo Thông tư số 18/2025/TT-BGDĐT và Kế hoạch số 136/KH-UBND của UBND tỉnh; kiện toàn nhân sự, quy chế làm việc, bố trí phòng tư vấn riêng biệt, bảo mật tuyệt đối thông tin học sinh.

- Chủ động nắm bắt diễn biến tâm lý, hỗ trợ can thiệp kịp thời các nguy cơ trầm cảm, rối loạn lo âu, áp lực học tập hoặc biến cố gia đình; phối hợp chương trình truyền thông “Góc tư vấn học đường” của Đài PT-TH tỉnh.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống thực chất: kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng quản lý cảm xúc và giải quyết xung đột không bạo lực.

g) Công tác hỗ trợ người học, hướng nghiệp và đổi mới sáng tạo khởi nghiệp:

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời và minh bạch các chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; tuyệt đối không để học sinh phải bỏ học vì lý do hoàn cảnh khó khăn.

- Đổi mới công tác giáo dục hướng nghiệp theo Thông tư số 07/2022/TT-BGDĐT; định hướng ngành nghề gắn liền chiến lược phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao của tỉnh Bắc Ninh (bán dẫn, AI, tự động hóa) theo Nghị quyết số 113/2025/NQ-HĐND.

- Triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp” (Quyết định số 1112/QĐ-BGDĐT); khích lệ học sinh tham gia Cuộc thi ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh.

h) Đối thoại, nắm bắt tư tưởng, bồi dưỡng năng lực đội ngũ và công tác truyền thông, thi đua:

- Tổ chức ít nhất 02 đến 03 phiên đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo nhà trường với học sinh; có biên bản ghi nhận và kế hoạch khắc phục kịp thời các kiến nghị chính đáng.

- Cử cán bộ phụ trách công tác học sinh, GVCN, cán bộ Đoàn, giáo viên tư vấn tâm lý tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ do ngành tổ chức.

- Chủ động công tác truyền thông nội bộ; kịp thời biểu dương, khen thưởng các gương người tốt, việc tốt, tập thể và cá nhân học sinh đạt thành tích tiêu biểu tạo động lực thi đua lan tỏa trong toàn trường.

11.3. Chỉ tiêu và kết quả dự kiến đạt được

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đăng ký các việc làm cụ thể học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; 100% chi đoàn tổ chức sinh hoạt chuyên đề về Bác.

- 100% học sinh tham gia học tập, thảo luận các chuyên đề về lý tưởng cách mạng, văn hóa ứng xử; 100% học sinh thực hiện nghiêm túc nghi thức chào cờ và hát Quốc ca.

- Tổ chức tối thiểu 02 - 03 phiên đối thoại định kỳ giữa Lãnh đạo nhà trường với học sinh; tổ chức ≥ 02 buổi giáo dục chuyên đề về kỹ năng sống và tư vấn sức khỏe tinh thần.

- Bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 30 đến 40 học sinh ưu tú khối 12; hoàn thiện hồ sơ đề nghị kết nạp từ 10 đến 13 học sinh đủ tiêu chuẩn trong năm học.

- 100% học sinh thuộc diện chính sách được hướng dẫn và thụ hưởng kịp thời, đầy đủ các chế độ tài trợ, hỗ trợ theo quy định hiện hành.

12. Công tác y tế trường học, chăm sóc sức khỏe học sinh và vệ sinh môi trường

12.1. Mục tiêu, nhiệm vụ chung

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối sức khỏe cho cán bộ giáo viên và học sinh; tuyệt đối không để dịch bệnh bùng phát hoặc xảy ra ngộ độc thực phẩm trong khuôn viên trường học.

- Nâng cao năng lực chuyên môn y tế trường học; triển khai đồng bộ hoạt động khám sức khỏe ban đầu, phân loại, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và tầm soát các bệnh lý học đường.

- Phấn đấu duy trì tỷ lệ 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế; thực hiện đúng, đủ các thủ tục thanh quyết toán nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu theo quy định pháp luật.

- Tăng cường giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường; duy trì trường lớp “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”; chấm dứt tình trạng nhà vệ sinh xuống cấp, bẩn hoặc thiếu nước; giảm thiểu tối đa rác thải nhựa dùng một lần.

12.2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

a) Công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm: Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 165/2026/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Phòng bệnh; theo dõi sát sao tình hình dịch bệnh mùa (cúm, sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng, tiêu chảy cấp...); phối hợp với Trạm Y tế xã Hoàng Vân và Trung tâm Y tế Hiệp Hòa rà soát

tiền sử tiêm chủng học sinh khối 10, tổ chức tiêm bổ sung đầy đủ; định kỳ tiêu độc khử trùng, đảm bảo lớp học thông thoáng, sạch sẽ.

b) Quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu và phòng chống bệnh học đường: Thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT và Thông tư số 28/2023/TT-BYT; củng cố phòng y tế, bổ sung đầy đủ cơ sở thuốc, bông băng, nẹp cố định và trang thiết bị sơ cấp cứu ban đầu; phối hợp cơ sở y tế có thẩm quyền tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% học sinh đầu năm học (hoàn thành trong tháng 9 - 10/2026); cập nhật đầy đủ dữ liệu vào Sổ sức khỏe điện tử; chủ động sàng lọc, phát hiện sớm tật khúc xạ, cong vẹo cột sống và các vấn đề về sức khỏe tâm thần (trầm cảm, lo âu) để phối hợp gia đình can thiệp kịp thời.

c) Truyền thông, giáo dục sức khỏe, giới tính và phòng chống tác hại thuốc lá: Tổ chức truyền thông chuyên đề theo độ tuổi về dinh dưỡng hợp lý, an toàn vệ sinh thực phẩm, sức khỏe sinh sản vị thành niên và giáo dục giới tính; tuyên truyền sâu rộng phòng chống tác hại của thuốc lá, đặc biệt là thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, shisha, đồ uống có cồn; hưởng ứng tích cực các cuộc thi và phong trào xây dựng trường học không khói thuốc.

d) Công tác vệ sinh môi trường, nước sạch và cảnh quan trường học: Xây dựng kế hoạch lao động, phân công lịch trực nhật và trực tuần định kỳ cho các lớp (mỗi tuần 01 lớp trực vệ sinh khuôn viên, 01 lớp lao động chuyên đề chăm sóc cây xanh); ký hợp đồng lao công chuyên trách làm sạch khu vệ sinh và nhân viên cấp nước; trang bị đầy đủ nước sạch, xà phòng rửa tay, bảng nội quy tại 100% nhà vệ sinh; thực hiện phân loại rác thải tại nguồn và phong trào “Kế hoạch nhỏ”, kiên quyết cắt giảm rác thải nhựa dùng một lần.

e) Công tác Bảo hiểm y tế học sinh và kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu: Tuyên truyền sâu rộng ý nghĩa nhân văn của BHYT; phối hợp chặt chẽ với Bảo hiểm xã hội huyện đôn đốc hoàn thành chỉ tiêu 100% học sinh tham gia BHYT năm học 2026 - 2027 trước ngày 31/10/2026; thực hiện quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu đúng quy định tại Nghị định 146/2018/NĐ-CP và hướng dẫn liên ngành.

12.3. Chỉ tiêu và kết quả dự kiến đạt được

- 100% học sinh tham gia Bảo hiểm y tế, hoàn thành dứt điểm trước ngày 31/10/2026.

- 100% học sinh toàn trường được khám sức khỏe định kỳ đầu năm học và được lập, theo dõi hồ sơ sức khỏe điện tử trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

- Tổ chức ít nhất 02 buổi truyền thông ngoại khóa về sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng chống tác hại của thuốc lá mới và đồ uống có cồn.

- 100% lớp học có góc truyền thông sức khỏe; 100% nhà vệ sinh học sinh và giáo viên luôn khô thoáng, sạch sẽ, có xà phòng sát khuẩn và bảng hướng dẫn sử dụng.

- Giữ vững tiêu chí: 0 vụ ngộ độc thực phẩm; 0 ca tai nạn nghiêm trọng trong giờ học; không để phát sinh ổ dịch truyền nhiễm trong nhà trường; giảm từ 50% lượng rác thải nhựa dùng một lần.

13. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trường học

13.1. Mục tiêu, nhiệm vụ chung

- Xây dựng trường học an toàn, thân thiện; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nội bộ khuôn viên và khu vực cổng trường.
- Chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và ngăn chặn triệt để tình trạng bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác.
- Đảm bảo tuyệt đối trật tự an toàn giao thông, an toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích cho cán bộ giáo viên và học sinh.

13.2. Các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện

a) Công tác bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội: Thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp số 1520/QCPH-CAT-SGDĐT giữa Công an tỉnh Bắc Ninh và Sở GD&ĐT; phối hợp chặt chẽ với Công an huyện và Công an xã Hoàng Vân tuần tra kiểm soát, ngăn chặn các đối tượng xấu lôi kéo học sinh; lắp đặt bổ sung hệ thống camera an ninh các góc khuất; thiết lập số điện thoại đường dây nóng và hòm thư góp ý tố giác tội phạm.

b) Phòng ngừa, ngăn chặn bạo lực học đường và xây dựng môi trường hạnh phúc: Triển khai quyết liệt Kế hoạch số 97/KH-SGDĐT về phòng ngừa bạo lực học đường giai đoạn 2026 - 2035; chuyển mạnh từ xử lý hậu quả sang phòng ngừa từ sớm, từ xa; tổ chức diễn đàn “Xây dựng tình bạn đẹp - Nói không với bạo lực học đường” ngay trong tháng 10/2026; phát huy vai trò của GVCN, cán bộ lớp, Đoàn thanh niên để phát hiện mâu thuẫn ngay từ khi mới manh nha.

c) Đảm bảo trật tự an toàn giao thông học đường: Triển khai đồng bộ Kế hoạch số 37/KH-SGDĐT và Công văn số 2619/SGDĐT-GDCT&HSSV của Sở GD&ĐT; duy trì hoạt động hiệu quả của mô hình “Cổng trường an toàn giao thông” và đội thanh niên tình nguyện hướng dẫn giao thông giờ cao điểm; tổ chức ký cam kết 100% học sinh và phụ huynh chấp hành Luật Giao thông đường bộ: bắt buộc đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, phụ huynh tuyệt đối không giao xe máy phân khối lớn cho con khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe.

d) Phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước: Phối hợp với Đội Cảnh sát PCCC&CNCH tập huấn, diễn tập kỹ năng thoát hiểm, cứu nạn và chữa cháy định kỳ cho toàn thể giáo viên và học sinh; rà soát, kiểm tra toàn bộ hệ thống bình cứu hỏa, dây điện, tủ điện trong nhà trường theo phương châm “bốn tại chỗ”; tuyên truyền phòng chống đuối nước, kỹ năng an toàn trong mùa mưa bão trước khi nghỉ hè.

e) An toàn trên không gian mạng và bảo vệ dữ liệu học sinh: Thực hiện nghiêm Kế hoạch số 60/KH-SGDĐT và Kế hoạch số 94/KH-SGDĐT của Sở GD&ĐT Bắc Ninh; thành lập mạng lưới “Đại sứ số học đường”; trang bị cho học sinh kỹ năng phòng chống lừa đảo trực tuyến, nhận diện tin giả, bảo mật dữ liệu cá nhân; tích cực sử dụng mạng xã hội lành mạnh, hỗ trợ học tập và phát triển phẩm chất số.

12.3. Chỉ tiêu và kết quả dự kiến đạt được

- 100% học sinh và phụ huynh ký cam kết chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ, phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy và không tham gia bạo lực học đường ngay từ đầu năm học.
- Không để xảy ra bất kỳ vụ việc bạo lực học đường, xâm hại thân thể hoặc tội phạm nghiêm trọng nào trong và ngoài nhà trường.

- Không có cán bộ, giáo viên và học sinh vi phạm trật tự an toàn giao thông dẫn đến tai nạn nghiêm trọng hoặc bị xử lý kỷ luật.

- Tổ chức tối thiểu 02 buổi tuyên truyền giáo dục pháp luật về ATGT và PCCC; tổ chức 01 buổi diễn tập phương án thoát hiểm, phòng cháy chữa cháy quy mô toàn trường.

- Tổ chức ngoại khóa toàn trường chuyên đề “Xây dựng tình bạn đẹp - Nói không với bạo lực học đường” trong tháng 10/2026.

- 100% chi đoàn và lớp học có đại diện nông cốt tham gia mạng lưới “Đại sứ số học đường”, lan tỏa thông tin tích cực và ứng xử văn hóa trên không gian mạng

VI. TIẾN ĐỘ QUẢN TRỊ VÀ KIỂM TRA THỰC HIỆN

Chu kỳ	Nội dung trọng tâm	Sản phẩm/minh chứng
Hàng tuần	Theo dõi nền nếp, TKB, chuyên cần, lịch công tác; xử lý vấn đề phát sinh	Sổ theo dõi, thông báo/biên bản
Hàng tháng	Đánh giá kết quả tháng; rà soát chất lượng; kiểm tra CSVC	Báo cáo tháng; biên bản kiểm tra
Định kỳ 2 tuần/ lần	Sinh hoạt tổ chuyên môn	Biên bản SHCM, sản phẩm NCBH
Giữa kỳ	Phân tích dữ liệu đánh giá, điều chỉnh dạy học	Bảng phân tích kết quả
Cuối HKI	Sơ kết; điều chỉnh mục tiêu/giải pháp (nếu cần)	Báo cáo sơ kết
Cuối HKII	Đánh giá toàn diện và chuẩn bị tổng kết	Báo cáo tổng kết
Cuối năm	Đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu	Bảng đối chiếu mục tiêu với kết quả

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đồng chí Nguyễn Đức Thiện - Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT về các hoạt động của nhà trường; tổ chức điều hành các hoạt động của nhà trường theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành (Điều lệ) và các văn bản liên quan; trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục và người đứng đầu cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục. Nhiệm vụ cụ thể:

- Xây dựng, tổ chức bộ máy nhà trường theo quy định; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; phân công nhiệm vụ cho CBQL, GV, NV và tổ chức biên chế các lớp vào đầu năm học;

- Quản lý tài chính và tài sản của nhà trường; Phụ trách công tác xây dựng cơ bản của Nhà trường;

- Phụ trách công tác mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học, thiết bị CSVC phục vụ công tác quản lý, làm việc của nhà trường theo quy định;

- Thực hiện tuyển dụng, quản lý GV, nhân viên; ký hợp đồng lao động, tiếp nhận GV, NV; công tác chính trị, tư tưởng CB, GV, NV; công tác kiểm tra, đánh giá xếp loại GV, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với GV, nhân viên theo quy định của pháp luật;

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động của các tổ: Tổ Văn Phòng và Tổ Sử-Địa-GDKT&PL;

- Tổ chức xây dựng chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu, quy hoạch phát triển nhà trường; quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; kế hoạch giáo dục hằng năm của nhà trường để trình hội đồng trường phê duyệt và tổ chức thực hiện;
- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;
- Quản lý HS và các hoạt động của HS do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại HS, ký xác nhận học bạ, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cho HS THPT và quyết định khen thưởng, kỷ luật HS.
- Thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với GV, nhân viên, HS; thực hiện quy chế dân chủ, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục trong tổ chức hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường;
- Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động; thực hiện công khai đối với nhà trường và xã hội theo quy định của pháp luật;
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, quản trị và dạy học;
- Phụ trách các hoạt động của Hội cha mẹ HS, công tác đối ngoại, cơ sở dữ liệu ngành.
- Chỉ đạo việc tự đánh giá, đánh giá ngoài và trường Chuẩn quốc gia;
- Thực hiện giảng dạy theo sự phân công của tổ chuyên môn.
- Thường xuyên vào phần mềm qlvbsgddt.bacgiang.gov.vn; email công vụ của nhà trường; các nhóm Zalo chung để xử lý các công văn của Sở và Trường thuộc lĩnh vực mình phụ trách; xây dựng kế hoạch, triển khai, kiểm tra đánh giá và gửi báo cáo về Sở và Trường đúng thời gian quy định.

2. Đồng chí Đỗ Thị Thanh Thương – Chi ủy viên, Phó Hiệu trưởng 1

Nhận ủy quyền, phân quyền của Hiệu trưởng điều hành trực tiếp chỉ đạo công tác chuyên môn (công tác dạy và học). Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công; cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về phần việc được giao hoặc được ủy quyền. Cụ thể:

- Chỉ đạo các tổ phân công chuyên môn; phân công GV dạy bồi dưỡng HS giỏi (HSG); phụ trách công tác thi khoa học kỹ thuật (KHKT), Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng (TTNNĐ); dạy thêm đối với học sinh chưa đạt kết quả các môn học; chỉ đạo dạy thêm học thêm, dạy ôn TN. Chỉ đạo xây dựng thời khóa biểu hàng tuần;
- Chỉ đạo, điều hành, nâng cao chất lượng các hoạt động chuyên môn; Tổ chức Câu lạc bộ tiếng Anh, STEM cho HS, các câu lạc bộ khác liên quan tới sở thích, năng khiếu học tập;
- Phụ trách công tác kiểm tra nội bộ;
- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động của các tổ: Ngữ văn, Tiếng Anh, Giáo dục Thể chất-Giáo dục Quốc phòng-An ninh, Âm nhạc.
- Chỉ đạo triển khai, kiểm tra công tác đổi mới PPDH, UDCNTT, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, sinh hoạt chuyên môn, BDTX của GV; tổ chức các kỳ kiểm tra chuyên môn do Sở quy định; Chỉ đạo thi GVDG, thi GVCN giỏi; Hội khỏe Phù Đổng, Thể dục thể thao; viết Sáng kiến kinh nghiệm, ứng dụng KHCN, đề tài cấp cơ sở, cấp ngành, cấp tỉnh của GV.

- Chỉ đạo, kiểm tra việc duyệt kế hoạch bài dạy điện tử hàng tuần của các tổ chuyên môn; chỉ đạo các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo PPCT của GV chủ nhiệm và công tác hướng nghiệp, phân luồng;

- Chỉ đạo, điều hành công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục: Tổ chức các kỳ thi (xây dựng kế hoạch chỉ đạo nhiệm vụ, kiểm tra định kỳ, thi tháng, thi HSG; thi thử);

- Kiểm tra công tác sử dụng đồ dùng, TBDH của các tổ chuyên môn; hệ thống máy tính toàn trường.

- Giúp Hiệu trưởng kiểm tra sổ theo dõi và đánh giá HS, Sổ theo dõi, đánh giá HS điện tử; Học bạ HS điện tử, sổ ghi đầu bài điện tử, chỉ đạo cập nhật điểm thường xuyên, điểm kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm; cập nhật dữ liệu trên CSDL ngành liên quan đến lĩnh vực phụ trách; phê duyệt học bạ khi được phân công;

- Tham gia vào việc đánh giá, xếp loại CB, GV, NV và thi đua-khen thưởng (tập hợp thông tin theo dõi thực hiện nhiệm vụ của CBGV,NV để đánh theo quy định). Tham gia công tác thi đua-khen thưởng, chấm điểm thi đua về mảng công việc được phân công;

- Thực hiện tốt các tiêu chí thi đua đánh giá, xếp loại đơn vị về mảng công việc phụ trách; thực hiện giảng dạy đúng quy định theo sự phân công của tổ chuyên môn; thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác do Hiệu trưởng phân công;

- Thường xuyên vào phần mềm quản lý văn bản; email công vụ của nhà trường; các nhóm Zalo chung để xử lý các công văn của Sở và Trường thuộc lĩnh vực mình phụ trách; Xây dựng kế hoạch, triển khai, kiểm tra đánh giá và gửi báo cáo về Sở và Trường đúng thời gian quy định. Gửi kế hoạch công tác tuần kế tiếp theo đường link tổng hợp để hợp lên lịch công tác cho tuần tiếp theo (lên lịch xong chậm nhất hết sáng ngày thứ 7 hàng tuần).

3. Đồng chí Nguyễn Đức Toàn-Phó Bí thư Chi bộ, Phó Hiệu trưởng 2

Nhận ủy quyền, phân quyền của Hiệu trưởng điều hành trực tiếp chỉ đạo công tác giáo dục đạo đức lối sống cho GV, NV và HS; công tác đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ dạy và học. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công; cùng Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cấp trên về phần việc được giao hoặc được ủy quyền. Cụ thể:

- Phụ trách công tác giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, chính trị tư tưởng, rèn kỹ năng sống; hoạt động thể thao trường học. Các cuộc vận động, các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, pháp luật...;

- Phụ trách quản lý CSVC nhà trường: trang thiết bị các phòng học, thiết bị, đồ dùng dạy học, thiết bị các phòng thực hành bộ môn; đồ dùng, thiết bị các phòng: BGH, phòng họp cơ quan, kế toán, thủ quỹ, Đoàn thanh niên, tiếp dân, các phòng tổ chuyên môn, nhà đa năng, hội trường; phụ trách điện, nước, mạng Internet ... Thực hiện kiểm kê tài sản định kỳ, đầy đủ hồ sơ; chỉ đạo việc cập nhật lên CSDL ngành về CSVC, tài sản. Chỉ đạo thực hiện chương trình 5S: “Sàng lọc”, “Sắp xếp”, “Sạch sẽ”, “Săn sóc” và “Sẵn sàng”.

- Phụ trách triển khai và thực hiện chuyên đổi số trong quản lý, trong nhà trường;

- Phụ trách công tác pháp chế, phòng chống tham nhũng tiết kiệm chống lãng phí, công tác cải cách hành chính ...

- Chỉ đạo, theo dõi việc quản lý, sắp xếp thiết bị đồ dùng phục vụ dạy-học, khai thác sử dụng các phòng học chức năng và phê học bạ khi được phân công;
- Phụ trách xây dựng, cập nhật thường xuyên CSDL ngành;
- Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới chuyển đổi số, CNTT, các nền tảng, phần mềm hỗ trợ dạy, học, kiểm tra đánh giá (giúp CBQL, GV kích hoạt tài khoản, hướng dẫn sử dụng, khai thác số liệu, báo cáo, thống kê ...).
- Phụ trách công tác truyền thông, cổng thông tin điện tử. Viết bài đăng trên trang Cổng thông tin điện tử của nhà trường về công tác Đảng và của Sở GDĐT; chỉ đạo GV và HS thường xuyên tương tác trên Cổng thông tin điện tử và fanpage của nhà trường; Phụ trách các hoạt động về truyền thông của nhà trường, xây dựng phòng truyền thống và công tác thư viện trường học;
- Chỉ đạo Đoàn thanh niên, phụ trách công tác GVCN thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thực hiện văn hóa ứng xử trường học, an toàn giao thông (ATGT), an ninh trật tự (ANTT), an ninh mạng, bạo lực học đường; phòng, chống ma túy, tai nạn đuối nước... đảm bảo an toàn trường học; giáo dục đạo đức, lối sống, rèn kỹ năng sống; y tế, vệ sinh trường học, phòng, chống dịch bệnh, thiên tai; công tác tâm lý HS; Xây dựng trường học thân thiện HS tích cực”; trường học hạnh phúc; làm đẹp cảnh quan sư phạm nhà trường;
- Phụ trách kiểm tra nội vụ HS; theo dõi, đánh giá xếp loại kết quả rèn luyện của HS, xếp loại các lớp; xử lý HS vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật;
- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các hoạt động của các tổ: Vật lý-CNCN; Hóa-Sinh-CNNN; Toán-Tin.
- Phụ trách các hoạt động của Nữ công, Hội chữ thập đỏ;
- Phối hợp chặt chẽ với Hội cha mẹ HS trường để tổ chức họp PHHS các lớp, giáo dục đạo đức HS; quản lý hồ sơ họp PHHS; lập qui chế phối hợp ba môi trường giáo dục giữa nhà trường-gia đình-xã hội.
- Chỉ đạo, điều hành công tác Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục: Tổ chức các kỳ thi (thi tuyển sinh vào 10; thi chính thức tốt nghiệp THPT);
- Thường trực tham gia vào việc đánh giá, xếp loại CBGVNV (hàng tháng tập họp thông tin theo dõi thực hiện nhiệm vụ của CBGV,NV để đánh giá tháng); tham gia công tác thi đua-khen thưởng, chấm điểm thi đua về mảng công việc được phân công;
- Phân công CBGV trực các ngày nghỉ lễ, tết; phân công HS lao động vệ sinh, trực trường;
- Thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác do Hiệu trưởng phân công. Thực hiện quy định về bảo vệ bí mật nhà nước và các quy định của pháp luật;
- Thường xuyên vào phần mềm quản lý văn bản; email công vụ của nhà trường; các nhóm Zalo chung để xử lý các công văn của Sở và Trường thuộc lĩnh vực mình phụ trách; Xây dựng kế hoạch, triển khai, kiểm tra đánh giá và gửi báo cáo về Sở và Trường đúng thời gian quy định. Gửi kế hoạch công tác tuần kế tiếp theo đường link tổng hợp để họp lên lịch công tác cho tuần tiếp theo (lên lịch xong chậm nhất hết sáng ngày thứ 7 hàng tuần). .

4. Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức xây dựng PPCT chi tiết môn học, xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện hiệu quả của từng nhiệm vụ được giao.

Chỉ đạo, đôn đốc tổ viên thực hiện các hoạt động chuyên môn và các công việc được giao. Chỉ đạo các nhóm chuyên môn thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học nhằm phát triển năng lực học sinh ít nhất 2 buổi/tháng (các nhóm xây dựng kế hoạch từ đầu năm, đảm bảo thiết thực, tránh hình thức – Tuần 2

- Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai; quán triệt đến cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện theo yêu cầu.

- Tổ trưởng, nhóm trưởng căn cứ vào kế hoạch nhà trường động viên cán bộ, giáo viên học trên chuẩn, tham mưu cho BGH kế hoạch hỗ trợ tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên đi học.

5. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường

- Chủ trì phát động các phong trào thi đua học tốt, rèn nghiêm; tổ chức các hoạt động tình nguyện, câu lạc bộ sở thích; phụ trách mô hình “Cổng trường an toàn giao thông” và đội thanh niên xung kích giữ gìn nền nếp học đường.

- Thành lập và điều hành mạng lưới “Đại sứ số học đường”, hướng dẫn học sinh kỹ năng khai thác internet lành mạnh và tham gia cuộc thi an toàn trên môi trường mạng.

- Phát hiện, giới thiệu đoàn viên ưu tú xuất sắc khối 12 cho Chi bộ nhà trường theo dõi, bồi dưỡng kết nạp Đảng.

- Phối hợp tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11 và Ngày thành lập Đoàn 26/3.

6. Giáo viên

GV xây dựng PPCT chi tiết môn học. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường đã xây dựng thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo theo kế hoạch (chú trọng việc tập huấn về CT GDPT mới 2018, thực hiện đánh giá quá trình, đánh giá sản phẩm dự án của học sinh, tích cực ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo - AI trong dạy học, xây dựng kế hoạch bài dạy theo quy định và tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục hiệu quả...).

GV chủ nhiệm: Quản lý sĩ số học sinh hàng ngày, theo dõi sát sao học sinh lớp chủ nhiệm. Nắm chắc hoàn cảnh gia đình, diễn biến tâm tư, nguyện vọng và sức khỏe của từng học sinh trong lớp; giữ mối liên hệ mật thiết với cha mẹ học sinh qua hệ thống liên lạc điện tử; kịp thời phối hợp với tổ tư vấn học đường tháo gỡ vướng mắc cho các em học sinh có hoàn cảnh éo le, biến đổi tâm lý bất thường. Tổ chức cho 100% học sinh và cha mẹ học sinh ký cam kết chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội và phòng ngừa bạo lực học đường ngay từ đầu năm học.

7. Bộ phận Y tế trường học, Văn phòng và Bảo vệ

- Cán bộ Y tế học đường: Tham mưu lập kế hoạch khám sức khỏe định kỳ; hoàn thành chỉ tiêu 100% học sinh tham gia BHYT; cập nhật dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử; chủ động cơ sở thuốc, trang thiết bị sơ cứu ban đầu và triển khai các biện pháp vệ sinh phòng dịch bệnh, an toàn thực phẩm.

- Nhân viên văn phòng bảo đảm hồ sơ, dữ liệu, thiết bị, học liệu, y tế học đường, an toàn và hạ tầng số; thực hiện báo cáo đúng quy định

- Nhân viên Bảo vệ: Tăng cường tuần tra, giám sát an ninh trật tự, kiểm soát chặt chẽ người lạ ra vào cơ quan; phối hợp cùng Công an xã Tam Tiến điều tiết trật tự an toàn giao thông khu vực cổng trường trong các khung giờ cao điểm tan trường.

8. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp giáo dục HS, hỗ trợ môi trường học tập và hoạt động theo đúng quy định; không tạo áp lực hoặc thu trái quy định.

9. Quy định các cuộc họp định kỳ

- Họp cơ quan: 01 lần/ tháng;
- Họp tổ chuyên môn: 02 lần/ tháng, vào các tuần 2 và tuần 4 của tháng;
- Họp liên tịch: 01 lần/ tháng (tuần 1 của tháng);

Các cuộc họp phải có chương trình cụ thể: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ hình thức họp. Ngoài các cuộc họp định kỳ, căn cứ tính chất công việc, BGH nhà trường sẽ triệu tập các cuộc họp bất thường.

10. Quy định về hồ sơ tổ chuyên môn, giáo viên

(Thực hiện theo quy định tại Thông 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026T của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Tổ chuyên môn: Sổ ghi chép nội dung các hoạt động của tổ.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy (giáo án); Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

11. Chế độ thông tin báo cáo

Các kế hoạch, báo cáo gửi về Sở GDĐT (và các phòng ban) thực hiện gửi theo đường thư điện tử (trừ các trường hợp yêu cầu gửi bản chính hoặc scan):

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: 20/9/2026;
- Báo cáo Sơ kết học kì I gửi trước ngày 17/01/2027;
- Báo cáo tổng kết năm học gửi trước ngày 28/5/2027.

Nơi nhận:

- Các phòng ban, Sở GDĐT;
- UBND xã Hoàng Vân;
- Liên tịch, BGH; Tổ CM;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Thiện

PHỤC LỤC 1**Kế hoạch phân phối thời gian thực hiện năm học 2026-2027***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-THPT HH4, ngày /9/2026)***1. Cả năm**

TT	Công việc	Thời điểm
1	Tuyển sinh đầu cấp	Tháng 7, 8
2	Chuẩn bị khai giảng và tổ chức lễ khai giảng	Tháng 8, 9
3	Xây dựng kế hoạch năm học	Tháng 8, 9
4	Xây dựng biên chế năm học	Tháng 8
5	Tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức	Tháng 9
6	Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục	Tháng 9
7	Kiểm tra giữa HK I	Tháng 10, 11
8	Tổ chức kỉ niệm 20 năm ngày thành lập trường	Tháng 10, 11
9	Kiểm tra cuối HKI	Tháng 12, 01
10	Sơ kết HKI	Tháng 01
11	Điều chỉnh Dự toán năm cũ	Tháng 11,12
12	Lập dự toán tài chính năm mới	Tháng 10
13	Duyệt dự toán tài chính năm mới	Tháng 12
14	Khóa sổ kế toán và quyết toán tài chính năm	Tháng 01, 02
15	Kiểm kê tài sản, thư viện, thiết bị	Tháng 12, 01
16	Thi học sinh giỏi cấp thành phố	Tháng 12, 01
17	Kiểm tra giữa HKII	Tháng 02, 3
18	Kiểm tra cuối HK II	Tháng 5
19	Xét thi đua năm học	Tháng 5
20	Xây dựng kế hoạch công tác trong hè	Tháng 5
21	Tổng kết năm học	Tháng 5
22	Duyệt kết quả cả năm (lên lớp, lưu ban, thi lại, rèn luyện trong hè, thi tốt nghiệp)	Tháng 5, 6
23	Kiểm tra chuyên môn giáo viên định kỳ trong năm	(1 lần/1 Học kỳ)

2. Hàng quý

TT	Công việc	Thời điểm
1	Quyết toán tài chính	Tháng 3,6,9,12
2	Điều chỉnh dự toán	Tháng 3,6,9,12
3	Báo cáo công tác quý cho cấp Ủy và UBND xã	Tháng 3,6,9,12

3. Hàng tháng

TT	Công việc
1	Báo cáo tháng cho phòng/sở/UBND xã
2	Đánh giá công tác tháng, triển khai kế hoạch công tác tháng tới, phối hợp thực hiện công tác với các tổ chức đoàn thể trong/ ngoài nhà trường
3	Chi trả lương và giải quyết các chế độ chính sách.
4	Xem xét và duyệt dự trù kinh phí các hoạt động (chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo bồi dưỡng, mua sắm , sửa chữa,...)
5	Duyệt chi / tạm ứng kinh phí cho các hoạt động
6	Kiểm tra việc bảo quản và sử dụng CSVC, trang thiết bị dạy học, hoạt động thư viện
7	Kiểm tra hoạt động dạy và học theo phân phối chương trình
8	Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp
9	Thanh tra, kiểm tra đánh giá

4. Hàng tuần

TT	Công việc
1	Sinh hoạt đầu tuần
2	Lập lịch công tác tuần
3	Quản lý văn bản đi, đến
4	Dự giờ giáo viên
5	Chỉ đạo việc dự giờ, các công việc của PHT, Tổ trưởng bộ môn
6	Sinh hoạt cuối tuần

PHỤ LỤC 2**Phân công lao động, phân công chuyên môn***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-THPT HH4 ngày /9/2026 của Hiệu trưởng Trường THPT Hiệp Hòa số 4)*

STT	Họ tên giáo viên	Ngày sinh	Môn dạy	Ghi chú
1.	Ngô Trọng Bình	30/04/1978	Toán: 11A3, 11A6, 12A3, 12A9	
2.	Trần Thị Châm	06/03/1978	Công nghệ: 10A10, 10A11, 10A12, 11A5 GDĐP: 10A12; GVCN 10A12	
3.	Nguyễn Thị Kim Chi	07/05/1984	Nghỉ chế độ	
4.	Dương Thị Chinh	26/07/1988	Ngoại ngữ 1: 10A1, 10A2, 10A3, 10A5, 10A6	
5.	Nguyễn Văn Cường	02/02/1984	Vật lí: 10A4, 10A5, 10A6, 11A6 HĐTN: 11A5, 12A6	
6.	Tạ Văn Đại	08/11/1990	Hóa học: 10A1, 10A3, 11A2, 11A3 HĐTN: 10A3; GVCN 10A3	
7.	Nguyễn Thị Dung	11/01/1984	Vật lí: 10A1, 10A2, 10A3 HĐTN: 10A1; GVCN 10A1	
8.	Lê Văn Dũng	16/03/1978	Vật lí: 12A1, 12A2, 12A6, 12A7, 12A8 HĐTN: 12A1	
9.	Nguyễn Thị Giang	23/12/1987	Hóa học: 10A2, 10A5, 11A5 HĐTN: 10A10 GDĐP: 11A1, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 11A6	

STT	Họ tên giáo viên	Ngày sinh	Môn dạy	Ghi chú
10.	Nguyễn Thị Thu Giang	14/04/1979	Ngữ Văn: 10A2, 12A10, 12A3, 12A8 HĐTN: 12A8; GVCN 12A8	
11.	Nguyễn Thị Thu Hà	07/02/1987	Tin học: 12A2, 12A5, 12A7 HĐTN: 12A7; GVCN 12A7	
12.	Nguyễn Thị Hạ	28/06/1975	Vật lí: 11A1, 11A2, 11A3, 11A8 HĐTN: 11A1	
13.	Nguyễn Thị Hậu	27/07/2001	Lịch sử: 10A10, 10A11, 10A12, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A6, 10A8, 10A9, 12A10, 12A3, 12A9	
14.	Nguyễn Thị Hiên	17/04/1980	Ngoại ngữ 1: 11A10, 11A4, 11A5 HĐTN: 11A10; GVCN 11A10	
15.	Nguyễn Thị Hoa	18/10/1987	Nghỉ chế độ	
16.	Trần Thị Hòa	22/05/1982	GDKT&PL: 11A6, 11A7, 11A8, 12A10, 12A8, 12A9	
17.	Nguyễn Thị Hoài	20/12/1982	HĐTN: 10A3 Tin học: 11A10, 11A2, 11A8, 11A9, 12A1, 12A3, 12A5	
18.	Nguyễn Thị Hồng	29/01/1996	Hóa học: 10A4, 12A3, 12A4 HĐTN: 10A4; GVCN 10A4	
19.	Nguyễn Huy Hùng	17/03/1978	GDDP: 10A1, 10A10, 10A11, 10A12, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A6, 10A7, 10A8, 10A9	

STT	Họ tên giáo viên	Ngày sinh	Môn dạy	Ghi chú
20.	Nguyễn Thu Hương	15/09/1987	GDQP-AN: 11A1, 11A10, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9, 12A1, 12A10, 12A2, 12A3, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7, 12A8, 12A9	
21.	Đỗ Thị Hường	02/01/1986	Tin học: 10A1, 10A3, 10A6 HĐTN: 10A6; GVCN 10A6	
22.	Nguyễn Thị Hường	30/01/1982	Ngoại ngữ 1: 10A10, 10A12, 10A7, 10A9 HĐTN: 11A6; GVCN 11A6	
23.	Nguyễn Thanh Huyền	17/12/1984	Giáo dục thể chất: 10A1, 10A2, 10A3, 10A4, 11A4, 11A5, 11A6, 11A7	
24.	Nguyễn Thị Huyền	04/10/1989	Ngữ Văn: 12A1, 12A6, 12A9 HĐTN: 12A9; GVCN 12A9	
25.	Nguyễn Thị Lan	10/10/1983	GDKT&PL: 10A7, 10A8, 10A9, 12A6, 12A7 HĐTN: 12A6; GVCN 12A6	
26.	Nguyễn Thị Lan	24/03/1987	Ngoại ngữ 1: 11A3, 11A6, 12A3 HĐTN: 12A3; GVCN 12A3	
27.	Nguyễn Thị Phương Lan	24/11/1975	Ngoại ngữ 1: 10A4, 11A7, 11A9 HĐTN: 11A9; GVCN 11A9	
28.	Bùi Thị Bích Liên	30/08/1997	Ngoại ngữ 1: 11A1, 11A2, 11A8 HĐTN: 11A8; GVCN 11A8	

STT	Họ tên giáo viên	Ngày sinh	Môn dạy	Ghi chú
29.	Nguyễn Thị Hồng Liên	09/01/1991	Ngoại ngữ 1: 10A8, 12A1, 12A2, 12A6 HĐTN: 10A8; GVCN 10A8	
30.	Trần Diệu Linh	25/11/1993	Ngoại ngữ 1: 10A11, 12A4, 12A5 HĐTN: 10A11; GVCN 10A11	
31.	Dương Thị Luyến	12/05/1977	Ngữ Văn: 12A2, 12A4, 12A5, 12A7	
32.	Nguyễn Tuấn Minh	05/07/1982	Toán: 12A2, 12A5, 12A7 HĐTN: 12A2; GVCN 12A2	
33.	Phạm Thị Mơ	15/08/1984	Toán: 11A4, 12A1, 12A8 HĐTN: 12A1; GVCN 12A1	
34.	Nguyễn Hải Nam	18/03/1982	Giáo dục thể chất: 11A10, 11A8, 11A9, 12A1, 12A10, 12A2, 12A3, 12A8, 12A9	
35.	Trần Thị Nên	01/02/1982	Tin học: 10A2, 10A4, 10A5, 11A1 HĐTN: 10A5; GVCN 10A5	
36.	Chu Thị Dạ Ngân	10/04/1994	Vật lí: 11A4, 11A5, 11A7 HĐTN: 11A7; GVCN 11A7	
37.	Nguyễn Văn Ngọc	25/12/1985	HĐTN: 10A7	
38.	Ngô Thị Ninh	16/02/1982	Địa lí: 10A11, 10A12, 10A7, 10A8, 12A3, 12A4, 12A8	

STT	Họ tên giáo viên	Ngày sinh	Môn dạy	Ghi chú
39.	Bùi Thị Nho	02/10/1995	Hóa học: 11A1, 11A4, 12A2, 12A9 HĐTN: 11A4; GVCN 11A4	
40.	Trần Thị Trang Nhung	10/07/1984	Toán: 10A1, 10A11, 10A5, 10A7	
41.	Vũ Thị Nhung	26/06/1988	Toán: 11A1, 11A10, 11A2 HĐTN: 11A1; GVCN 11A1	
42.	Hoàng Thị Ninh	24/11/1987	HĐTN: 10A5 GD&PT: 10A10, 10A11, 10A12	
43.	Cao Thị Phương	20/06/1979	Công nghệ: 10A7, 10A8, 10A9, 11A6, 11A7, 12A10, 12A4 HĐTN: 12A10	
44.	Dương Hồng Quân	04/07/2001	Lịch sử: 10A1, 10A7, 12A1, 12A2, 12A5, 12A7 HĐTN: 10A7; GVCN 10A7	
45.	Hoàng Thị Quyên	25/10/1984	HĐTN: 10A8, 10A9 Công nghệ: 11A3, 11A4, 12A5, 12A8, 12A9	
46.	Nguyễn Thị Hải Quyên	12/12/1977	Ngữ Văn: 11A1, 11A2, 11A4, 11A5, 11A7, 11A9	
47.	Nguyễn Quang Sơn	10/04/1993	Giáo dục thể chất: 10A10, 10A11, 10A12, 10A5, 10A6, 10A7, 10A8, 10A9	
48.	Ngô Thanh Tâm	17/02/1983	Toán: 10A12, 10A9	

STT	Họ tên giáo viên	Ngày sinh	Môn dạy	Ghi chú
49.	Nguyễn Đức Tập	25/07/1978	Giáo dục thể chất: 11A1, 11A2, 11A3, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7	
50.	Tổng Ngọc Thắng	29/08/1985	Vật lí: 11A10, 11A9, 12A3, 12A4, 12A5 HĐTN: 11A9, 12A3	
51.	Nguyễn Thị Thành	17/08/1995	Toán: 11A5, 11A7, 11A8 HĐTN: 11A5; GVCN 11A	
52.	Trần Thị Thảo	18/03/1979	Nghỉ chế độ	
53.	Nguyễn Đức Thiện	30/05/1982	HĐTN: 12A2	
54.	Lê Duy Thìn	10/08/1976	Sinh học: 10A1, 10A2, 10A3, 10A8, 10A9 HĐTN: 10A2	
55.	Trần Thị Thơ	10/08/1987	Hóa học: 10A6, 12A1, 12A5 HĐTN: 12A5; GVCN 12A5	
56.	Nguyễn Thị Thơm	15/10/1986	Sinh học: 11A1, 11A2, 11A4, 11A5 HĐTN: 11A2; GVCN 11A2	
57.	Đỗ Thị Thanh Thương	28/11/1975	HĐTN: 11A6, 12A9	
58.	Nghiêm Thị Ngọc Thương	18/08/1984	Ngữ Văn: 10A10, 10A5, 10A7, 10A8, 10A9 HĐTN: 10A10; GVCN 10A10	

STT	Họ tên giáo viên	Ngày sinh	Môn dạy	Ghi chú
59.	Dương Thị Thuỷ	11/11/1992	Âm nhạc: 10A10, 10A11, 10A12 HĐTN: 10A11 GDĐP: 12A9	
60.	Nguyễn Thị Bích Thùy	29/06/1983	Toán: 10A10, 10A4, 10A6, 10A8	
61.	Nguyễn Thu Thủy	06/04/1991	Toán: 12A10, 12A4, 12A6 HĐTN: 12A10; GVCN 12A10	
62.	Quách Thị Thuyết	08/01/1985	Lịch sử: 11A2, 11A4, 11A6, 11A9, 12A4, 12A6 HĐTN: 12A4; GVCN 12A4	
63.	Đào Thị Tiền	05/02/1984	Sinh học: 11A3, 12A1, 12A10, 12A2 HĐTN: 11A3; GVCN 11A3	
64.	Nguyễn Đức Toàn	06/12/1976	HĐTN: 11A10, 12A4	
65.	Nguyễn Thị Tới	15/03/1984	Ngữ Văn: 10A1, 11A10, 11A3, 11A6, 11A8 HĐTN: 10A6; GVCN 10A6	
66.	Nguyễn Thị Vân Trang	02/09/2004	Ngữ Văn: 10A11, 10A12, 10A3, 10A4, 10A6	
67.	Nguyễn Văn Trình	18/03/1977	Sinh học: 10A4, 10A5, 10A6, 10A7 HĐTN: 11A4 GDĐP: 11A10, 11A7, 11A8, 11A9, 12A1, 12A2, 12A3	
68.	Ngô Xuân Trường	02/01/1980	HĐTN: 11A3 Ngoại ngữ 1: 12A10, 12A7, 12A8, 12A9	

STT	Họ tên giáo viên	Ngày sinh	Môn dạy	Ghi chú
69.	Nguyễn Văn Tùng	28/12/1998	Toán: 10A2, 10A3, 11A9 HĐTN: 10A2; GVCN 10A2	
70.	Dương Hà Vân	24/06/1994	Địa lí: 11A10, 11A6, 11A7, 11A8, 11A9	
71.	Đào Thị Hồng Vỹ	22/05/1983	Lịch sử: 11A1, 11A10, 11A3, 11A5, 11A7, 11A8, 12A8	
72.	Nguyễn Văn Xuyên	06/01/1983	Địa lí: 10A10, 10A9, 12A10, 12A9	

PHỤC LỤC 3**Khung chương trình giáo dục theo khối, lớp***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-THPTHH4 ngày 9/2026)*

STT	Môn học	Lớp 10		Cả năm	Lớp 11		Cả năm	Lớp 12		Cả năm
		HK1	HK2		HK1	HK2		HK1	HK2	
1	Ngữ văn	3	3	105	3	3	105	3	3	105
2	Toán	3	3	105	3	3	105	3	3	105
3	Ngoại ngữ	3	3	105	3	3	105	3	3	105
4	Lịch sử	1	2	52	2	1	52	2	1	52
5	GDTC	2	2	70	2	2	70	2	2	70
6	GDQP&AN	1	1	35	1	1	35	1	1	35
7	HĐTN, HN	3	3	105	3	3	105	3	3	105
8	GDDP	1	1	35	1	1	35	1	1	35
9	Vật lí	2	2	70	2	2	70	2	2	70
10	Hóa học	2	2	70	2	2	70	2	2	70
11	Sinh học	2	2	70	2	2	70	2	2	70
12	Địa lí	2	2	70	2	2	70	2	2	70
13	GDKT&PL	2	2	70	2	2	70	2	2	70
14	Công nghệ	2	2	70	2	2	70	2	2	70
15	Tin học	2	2	70	2	2	70	2	2	70
16	Âm nhạc	2	2	70	0	0	0	0	0	0
18	CĐ lựa chọn	3	3	105	3	3	105	3	3	105
	Tổng số tiết	28	29	997	29	28	997	29	28	997

PHÂN PHỐI GIỜ DẠY NĂM HỌC 2026 – 2027 KHỐI 10
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-THPTHH4 ngày 9/2026)

STT	Môn học	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10A6	10A7	10A8	10A9	10A10	10A11	10A12
1	Ngữ văn	3	3	3	3	3	3	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
2	Toán	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	Lịch sử	1 2	1 2	1 2	1 2	1 2	1 2	1 2	1 2	1 2	1 2	1 2	1 2
5	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6	GDQP&AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
7	HĐTN, HN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
8	GDĐP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
9	Vật lí	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1	0	0	0	0	2	2
10	Hóa học	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1	0	0	0	0	0	0
11	Sinh học	2	2	2	2	2	2	2+1	2+1	2+1	0	0	0
12	Địa lí	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2+1	2+1	2+1
13	GDKT&PL	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2	2
14	CNNN	0	0	0	0	0	0	2	2	2	0	0	0
15	CNCN	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2
16	Tin học	2	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Âm nhạc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2
	Tổng số tiết	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5

- Lịch sử lớp 10: HK I học 1 tiết/tuần; HK II học 2 tiết/tuần.

- Tiết (+ 1) là tiết tự chọn hoặc 01 cụm chuyên đề (01 tiết/tuần).

PHÂN PHỐI GIỜ DẠY NĂM HỌC 2026 – 2027 KHỐI 11*(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-THPTHH4 ngày 9/2026)*

STT	Môn học	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11A7	11A8	11A9	11A10
1	Ngữ văn	3	3	3	3	3	3	3	3+1	3+1	3+1
2	Toán	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1	3+1
3	Ngoại ngữ	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
4	Lịch sử	2 1	2 1	2 1	2 1	2 1	2 1	2 1	2 1	2 1	2 1
5	GDTC	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
6	GDQP&AN	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
7	HĐTN, HN	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3
8	GDDP	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
9	Vật lí	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1	2	2	2
10	Hóa học	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1	0	0	0	0	0
11	Sinh học	2	2	2	2	2	0	0	0	0	0
12	Địa lí	0	0	0	0	0	2	2	2	2	2
13	GDKT&PL	0	0	0	0	0	2+1	2+1	2+1	2+1	2+1
14	CNNN	0	0	0	0	0	2	2	0	0	0
15	CNCN	0	0	2	2	2	0	0	0	2	2
16	Tin học	2	2	0	0	0	0	0	2	2	2
	Tổng số tiết	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5	28.5

- Lịch sử lớp 11: HK I học 2 tiết/tuần; HK II học 1 tiết/tuần.

- Tiết (+ 1) là tiết tự chọn hoặc 01 cụm chuyên đề (01 tiết/tuần).

PHÂN PHỐI GIỜ DẠY NĂM HỌC 2026 – 2027 KHỐI 12
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-THPTHH4 ngày 9/2026)

STT	Môn học	12A1		12A2		12A3		12A4		12A5		12A6		12A7		12A8		12A9		12A10	
1	Ngữ văn	3		3		3		3				3+1		3+1		3+1		3+1		3+1	
2	Toán	3+1		3+1		3+1		3+1		3+1		3+1		3+1		3+1		3+1		3+1	
3	Ngoại ngữ	3		3		3		3		3		3		3		3		3		3	
4	Lịch sử	2	1	2	1	2	1	2	1	2	1	2+1	1+1	2+1	1+1	2+1	1+1	2+1	1+1	2+1	1+1
5	GDTC	2		2		2		2		2		2		2		2		2		2	
6	GDQP&AN	1		1		1		1		1		1		1		1		1		1	
7	HĐTN, HN	3		3		3		3		3		3		3		3		3		3	
8	GDDP	1		1		1		1		1		1		1		1		1		1	
9	Vật lí	2+1		2+1		2+1		2+1		2+1		2		2		2		0		0	
10	Hóa học	2+1		2+1		2+1		2+1		2+1		0		0		0		0		0	
11	Sinh học	2		2		0		0		0		0		0		0		0		2	
12	Địa lí	0		0		2		2		0		2+1		2+1		2+1		2+1		2+1	
13	GDKT&PL	0		0		0		0		0		2		2		2		2		2	
14	CNNN	0		0		0		2		0		0		0		0		0		2	
15	CNCN	0		0		0		0		0		0		2		2		0		0	
16	Tin học	2		2		2		0		2		2		2		0		0		0	
	Tổng số tiết	28.5		28.5		28.5		28.5		28.5		28.5		28.5		28.5		28.5		28.5	

- Lịch sử lớp 12: HK I học 2 tiết/tuần; HK II học 1 tiết/tuần.
- Tiết (+ 1) là tiết tự chọn hoặc 01 cụm chuyên đề (01 tiết/tuần).